

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG HOÁ HÀNG KHÔNG
VIỆT NAM



(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0106825508 do Sở KH&ĐT Hà Nội cấp lần đầu ngày 16/4/2015, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 03/7/2020)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG
(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 326./GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 28./11./2020)



TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB

Bản cáo bạch này và các tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

Công ty cổ phần Dịch vụ hàng hoá hàng không Việt Nam

Trụ sở chính: Cảng Hàng không quốc tế Nội Bài, Xã Phú Cường, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (84-24) 3 584 1616 Fax: (84-24) 3 584 0606

Website : <http://acsv.com.vn/>

Công ty cổ phần Chứng khoán MB

Địa chỉ: 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3726 2600

Fax: (84-24) 3726 2601

Website : www.mbs.com.vn

Bloomberg: MBSV<GO>

Phụ trách công bố thông tin

Họ tên: Ông Vương Thanh Bình

Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Điện thoại: (84-24) 3 584 1616

Fax: (84-24) 3 584 0606

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG HOÁ HÀNG KHÔNG VIỆT NAM
(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0106825508 do Sở KH&ĐT
Hà Nội cấp lần đầu ngày 16/4/2015, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 03/7/2020)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tên cổ phiếu	Cổ phiếu Công ty cổ phần Dịch vụ hàng hoá hàng không Việt Nam
Loại cổ phiếu	Cổ phần phổ thông
Mệnh giá	10.000 đồng
Giá bán	12.000 đồng/cổ phần
Tổng số lượng chào bán	750.000 cổ phần (chào bán cho CBCNV (số lượng trên 100 người))
Tổng giá trị chào bán	9.000.000.000 đồng

Tổ chức tư vấn

Công ty cổ phần Chứng khoán MB (MBS)

Điện thoại : (84-24) 3726 2600 Fax: (84-24) 3726 2601
Địa chỉ : 3 Liễu Giai, Q.Ba Đình, TP. Hà Nội
Website : www.mbs.com.vn
Bloomberg : MBSV<GO>

Tổ chức kiểm toán

Báo cáo tài chính Kiểm toán năm 2018 và 2019 được kiểm toán bởi:

Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

Địa chỉ : 16 Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại : (84-24) 3831 5100 Fax: (84-24) 3831 5090
Website : www.ey.com

MỤC LỤC

I. Các nhân tố rủi ro	5
1. Rủi ro về kinh tế.....	5
2. Rủi ro về luật pháp.....	10
3. Rủi ro đặc thù.....	11
4. Rủi ro của đợt chào bán và của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán	11
5. Rủi ro pha loãng.....	12
6. Rủi ro về quản trị công ty	13
7. Rủi ro khác.....	14
II. Những người chịu trách nhiệm đối với nội dung bản cáo bạch	15
1. Tổ chức phát hành.....	15
2. Tổ chức tư vấn	15
III. Các khái niệm	16
IV. Tình hình và đặc điểm của tổ chức phát hành	18
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	18
2. Cơ cấu tổ chức Công ty.....	20
3. Cơ cấu bộ máy quản lý	21
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty và những người có liên quan; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông tại ngày chốt gần nhất.....	25
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức phát hành.	27
6. Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Công ty	27
7. Hoạt động kinh doanh.....	27
8. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất.....	34
9. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	35
10. Chính sách đối với người lao động	36
11. Chính sách cổ tức.....	37
12. Tình hình tài chính	38
13. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng.....	42
14. Tài sản.....	59
15. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong những năm tiếp theo	38
16. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức.....	61

17. Thời gian dự kiến đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường có tổ chức	62
18. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành.....	62
19. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán	62
V. Cổ phiếu chào bán.....	63
VI. Mục đích chào bán	68
VII. Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán	68
VIII. Các đối tác liên quan tới đợt chào bán	69
IX. Phụ lục.....	70
X. Ngày tháng, chữ ký, đóng dấu của đại diện tổ chức phát hành, tổ chức tư vấn	70

I. Các nhân tố rủi ro

1. Rủi ro về kinh tế

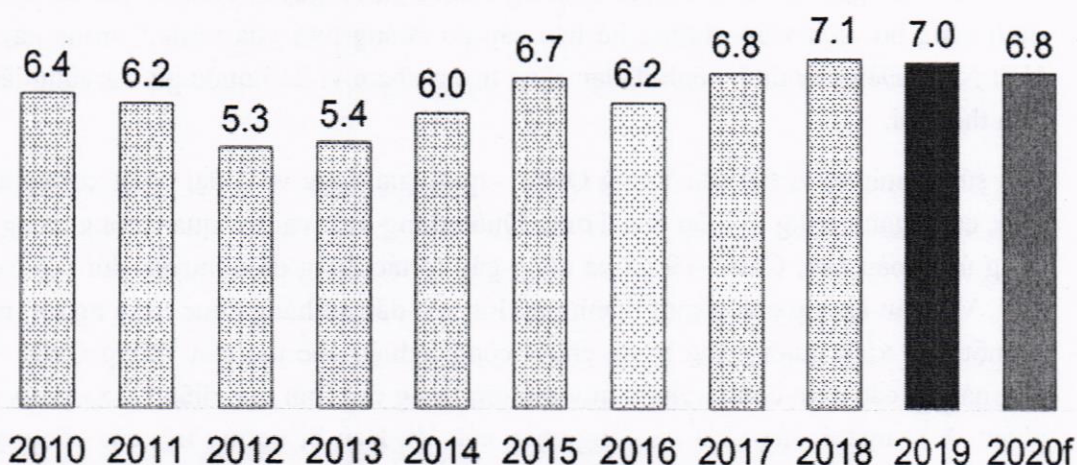
Bất kỳ một nền kinh tế nào cũng luôn chứa đựng những rủi ro tiềm tàng nhất định. Những rủi ro đó hình thành từ chính sự biến động của các nhân tố cơ bản của nền kinh tế: tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái... Là một trong những chủ thể tham gia vào nền kinh tế, Công ty cũng không nằm ngoài những ảnh hưởng và tác động từ sự thay đổi của các nhân tố ấy.

Tăng trưởng kinh tế

Tốc độ tăng trưởng kinh tế là một trong những yếu tố quan trọng, tạo động lực cho sự tăng trưởng của các ngành, các lĩnh vực của nền kinh tế. Tăng trưởng kinh tế sẽ làm tăng nhu cầu tiêu dùng xã hội, thúc đẩy sự gia tăng của sản lượng công nghiệp và giúp cho các doanh nghiệp mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm của mình.

Trong vài thập niên qua, nền kinh tế Việt Nam luôn duy trì tốc độ tăng trưởng ở mức cao và ổn định. Nhất là từ sau khi Việt Nam chính thức gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) vào ngày 11/01/2007, nền kinh tế Việt Nam ngày càng hội nhập sâu rộng với nền kinh tế thế giới. Sự phát triển của nền kinh tế Việt Nam ngày càng gắn kết chặt chẽ với xu thế phát triển chung của thế giới. Gia nhập WTO đồng nghĩa với việc hoạt động xuất nhập khẩu của Việt Nam sẽ không còn bị bó hẹp trong các hiệp định thương mại song phương và khu vực mà sẽ từng bước vươn ra thị trường toàn cầu. Về nhập khẩu, với tư cách là thành viên của WTO, Việt Nam sẽ có cơ hội nhập khẩu hàng hóa có chất lượng và giá cả cạnh tranh, do đó người dân Việt Nam sẽ được hưởng lợi trong lĩnh vực tiêu dùng. Việc xuất, nhập khẩu hàng hóa dễ dàng sẽ làm cho hoạt động sản xuất – kinh doanh thuận lợi đối với các doanh nghiệp phải nhập khẩu công nghệ và nguyên liệu đầu vào cũng như các doanh nghiệp chuyên hoạt động xuất nhập khẩu, thương mại.

Tốc độ tăng trưởng GDP của Việt nam qua các năm



(Nguồn: Tổng cục Thống kê)

Giai đoạn 2009 – 2011, sau khi chính thức trở thành thành viên của WTO, tốc độ tăng

trường kinh tế của Việt Nam năm 2009 tuy vẫn thấp hơn tốc độ tăng 5,7% của năm 2008, nhưng đã vượt mục tiêu tăng 5,0% của kế hoạch. Tính chung giai đoạn này, tốc độ tăng trưởng GDP trung bình đạt 6,0%.

Đến năm 2012, cuộc khủng hoảng nợ công ở Châu Âu đã làm ảnh hưởng đến nền kinh tế hầu hết các nước, trong đó có Việt Nam. Điều này khiến tốc độ tăng trưởng GDP cả nước năm 2012 giảm xuống mức 5,2% so với mức 6,2% vào năm 2011.

Trước sự bất ổn của nền kinh tế thế giới làm ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất kinh doanh trong nước, Chính phủ đã đưa ra nhiều chính sách và giải pháp tạo điều kiện cho các doanh nghiệp vượt qua khó khăn. Điểm nổi bật trong giai đoạn 2014 – 2016 là Việt Nam đã tham gia, ký kết 12 hiệp định thương mại tự do thế hệ mới với các nước. Những giải pháp đúng đắn Chính phủ cùng với chính sách tự do hóa thương mại đã phát huy tác dụng và giúp nền kinh tế Việt Nam lấy lại đà tăng trưởng. Theo số liệu của Tổng cục thống kê Việt Nam và đánh giá của Hãng tin kinh tế tài chính Bloomberg, với mức tăng trưởng GDP 5,9% năm 2014, Việt Nam đã chính thức trở thành nước có tốc độ tăng trưởng GDP cao thứ hai thế giới sau Trung Quốc. Đến năm 2015, Việt Nam đã ghi nhận tốc độ tăng trưởng GDP 6,68%, vượt qua mục tiêu 6,2% được Quốc hội thông qua. Bước sang năm 2016, mặc dù không đạt mục tiêu tăng trưởng 6,8% đã được Quốc hội thông qua, nhưng với tốc độ tăng trưởng GDP 6,2% Việt Nam vẫn là một trong những nền kinh tế có tốc độ tăng trưởng nhanh nhất Châu Á. Tăng trưởng GDP năm 2017 vượt kỳ vọng 6,7%, đạt mức 6,81%. Đà phát triển vẫn được duy trì khi năm 2018 GDP của Việt Nam đạt 7,1%, cao nhất trong vòng 10 năm trở về trước. Năm 2019, bất chấp nền kinh tế thế giới bắt đầu bước vào giai đoạn khó khăn, GDP của Việt Nam vẫn tăng trưởng 7%.

Tuy nhiên, từ đầu năm 2020 đến nay, toàn thế giới phải đối mặt với đại dịch viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của virus Corona (Covid-19) được phát hiện lần đầu tiên tại thành phố Vũ Hán, tỉnh Hồ Bắc, Trung Quốc vào tháng 12/2019. Ngày 31/01/2020, WHO chính thức tuyên bố dịch virus Covid-19 là tình trạng y tế khẩn cấp toàn cầu và ngày 01/02/2020, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đã ký Quyết định công bố dịch viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của virus Corona gây ra tại Việt Nam. Đến nay dịch bệnh đã lan rộng trong phạm vi 215 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới.

Với sức mạnh và vị thế của Trung Quốc – quốc gia được ví là đại công xưởng của thế giới, các ngành công nghiệp của Trung Quốc đóng một vai trò quan trọng trong chuỗi cung ứng toàn cầu, Covid-19 đã và đang gây ra tác động dây chuyền đối với toàn thế giới. Vũ Hán không chỉ là một thành phố lớn với dân số hàng chục triệu người, mà còn là một mắt xích quan trọng trong chuỗi công nghiệp chế tạo của Trung Quốc. Thành phố này có các cụm công nghiệp quy mô lớn trong các lĩnh vực điện tử, xe hơi và dược phẩm. Nếu ngành sản xuất và dòng chảy của Vũ Hán bị ngưng trệ, các công ty ở hạ nguồn trong chuỗi công nghiệp ở bên ngoài Hồ Bắc cũng có thể phải đối mặt với nguy cơ gián đoạn về sản xuất và cung ứng. Một vấn đề nghiêm trọng mà các doanh nghiệp Việt Nam đang phải đối mặt là tình trạng khan hiếm nguyên liệu, khi mà sau Tết Nguyên đán 2020, hầu hết các nhà máy Trung Quốc đều ngừng hoạt động, dẫn đến hậu

quả là nhiều ngành sản xuất tại Việt Nam như điện tử, dệt may, da giày.... đều bị thiếu nguyên liệu sản xuất. Nhật Bản và Hàn Quốc là hai quốc gia mà nhiều doanh nghiệp Việt Nam nhắm đến như nhà cung cấp thay thế cho Trung Quốc. Tuy nhiên, khi dịch Covid-19 bất ngờ bùng phát tại hai quốc gia này thì các nguồn cung thay thế cũng bị đứt gãy.

Không chỉ thiếu nguyên liệu, các doanh nghiệp còn lâm vào tình trạng khó khăn về đầu ra. Kinh tế Việt Nam vốn dựa nhiều vào xuất khẩu nhưng lại không thể xuất khẩu trong điều kiện đại dịch Covid-19 hoành hành. Theo thống kê của Tổng cục Hải quan, trong 02 tháng đầu năm 2020, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa cả nước ước tính đạt 74 tỷ USD, chỉ tăng 2,4% so với cùng kỳ năm 2019. Phần lớn kim ngạch xuất nhập khẩu của các mặt hàng chủ lực như xăng dầu, máy tính, linh kiện, máy móc, sắt thép... đều giảm về số lượng. Về nông nghiệp, Trung Quốc là thị trường tiêu thụ chính của các sản phẩm nông nghiệp Việt Nam. Năm 2019, xuất khẩu nông sản sang thị trường này đạt 5.92 tỷ USD, chiếm 35% tổng giá trị xuất khẩu nông sản của Việt Nam. Việc kiểm soát chặt biên giới, cửa khẩu để ngăn ngừa dịch bệnh lây lan đã gây khó khăn cho các sản phẩm nông nghiệp tiếp cận thị trường xuất khẩu, đặc biệt là rau củ, trái cây (thanh long, dưa hấu, sầu riêng) và hải sản. Tình hình càng trở nên tồi tệ hơn khi dịch Covid-19 bùng phát ngoài tầm kiểm soát tại Mỹ và châu Âu. Việc Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) quyết định cắt giảm 50 điểm về lãi suất như một biện pháp kích cầu kinh tế khiến tỷ giá USD/VND giảm, điều này đã tác động tiêu cực đến xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường Mỹ.

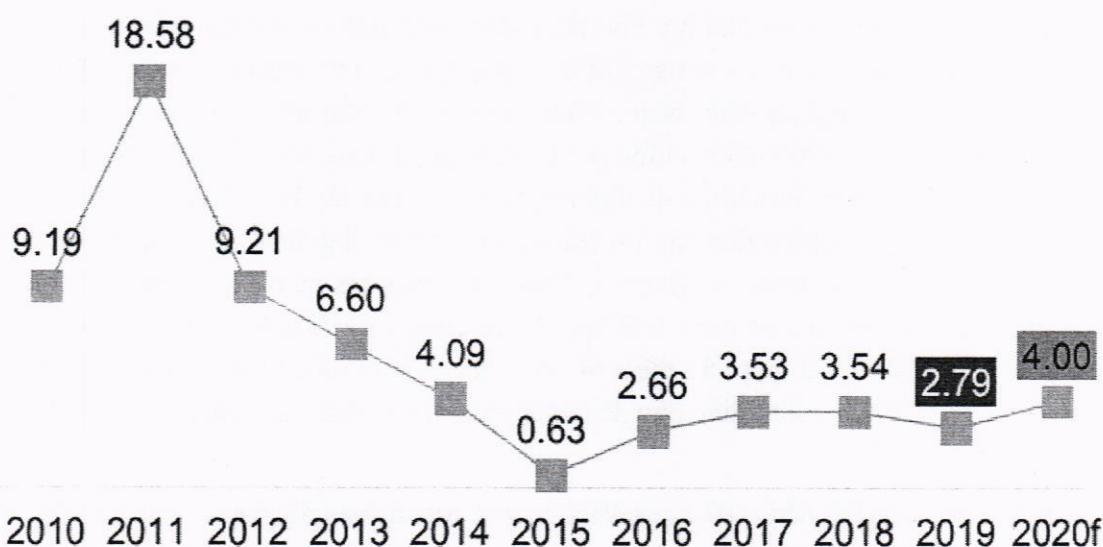
Tăng trưởng GDP năm 2020 của Việt Nam được dự báo sẽ giảm mạnh so với 2019 và thậm chí theo kịch bản xấu nhất thì có thể tăng trưởng âm. Tuy nhiên, ở khía cạnh tích cực, đại dịch Covid-19 cùng với cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung đang không ngừng leo thang đã trở thành tác nhân thúc đẩy làn sóng dịch chuyển các nhà máy sản xuất của các tập đoàn đa quốc gia từ Trung Quốc sang thị trường các nước Đông Nam Á, trong đó Việt Nam là quốc gia có tiềm năng được hưởng lợi nhiều nhất từ làn sóng chuyển dịch này nhờ vào môi trường đầu tư ổn định, kinh tế tăng trưởng nhanh, nguồn cung lao động dồi dào và đặc biệt là khả năng của Chính phủ trong việc ngăn ngừa, kiểm soát dịch bệnh. Điều này sẽ trở thành động lực cho sự phát triển của nền kinh tế Việt Nam trong dài hạn.

Với lĩnh vực kinh doanh chính là dịch vụ hỗ trợ ngành hàng không, kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty phụ thuộc vào tốc độ tăng trưởng và những diễn biến của nền kinh tế. Với sự tăng trưởng liên tục của nền kinh tế Việt Nam trong hàng thập kỷ trước đại dịch Covid-19 cũng những tín hiệu tích cực về sự phục hồi kinh tế giai đoạn hậu Covid-19, đặc biệt là làn sóng dịch chuyển du lịch, đầu tư và sản xuất từ nước ngoài vào Việt Nam sẽ làm cho nền kinh tế có thêm nhiều động lực phát triển cũng như làm gia tăng nhu cầu về dịch vụ hàng không tạo điều kiện cho việc mở rộng hoạt động đầu tư, kinh doanh của các doanh nghiệp trong lĩnh vực hàng không, trong đó có Công ty cổ phần Dịch vụ hàng hoá hàng không Việt Nam.

Rủi ro lạm phát

Lạm phát là một trong những chỉ số kinh tế quan trọng, làm căn cứ để Chính phủ hoạch định hàng loạt chính sách và giải pháp vi mô khác như: giá, lãi suất, tỷ giá hối đoái, tiền lương cơ bản, v.v... Trong vòng một thập niên trở lại đây, tỷ lệ lạm phát ở Việt Nam luôn được kiểm soát ở mức thấp và có xu hướng giảm.

Tỷ lệ lạm phát của Việt Nam qua các năm



(Nguồn: Tổng cục thống kê)

Đỉnh điểm lạm phát tại Việt Nam là 22,3% vào năm 2008 là do khủng hoảng tài chính dẫn đến sự suy thoái trong ngành ngân hàng vào giai đoạn 2008 - 2010. Ngay sau đó, Chính phủ đã nói lỏng chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ để đối đầu với những vấn đề kinh tế trong giai đoạn 2011 - 2013. Từ năm 2012, tỷ lệ lạm phát được kiểm soát với mức tăng 9,21%, bằng 1/2 so với mức tăng của năm 2011, hoàn thành chỉ tiêu dưới 10% của năm 2012 mà Chính phủ đã đặt ra từ đầu năm.

Kết thúc năm 2013, các điều kiện kinh tế vĩ mô của Việt Nam đã ổn định hơn so với thời kỳ bất ổn đầu năm 2012. Lạm phát năm 2013 được kiểm chế, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 12/2013 tăng 6,6%, thấp nhất trong 10 năm qua trước đó và đạt mục tiêu của Chính phủ đề ra là khoảng 8% so với năm 2012.

Từ năm 2012 đến 2015, lạm phát liên tục giảm với mức thấp nhất là năm 2015 với tỷ lệ lạm phát 0,63%. Năm 2016, tỷ lệ lạm phát được duy trì ở mức 4,74%, thấp hơn mục tiêu đề ra là 5%. Năm 2017, tỷ lệ lạm phát được kéo xuống còn 3,53% trong bối cảnh GDP đạt mức tăng trưởng 6,81%. Năm 2018, mức lạm phát tiếp tục được duy trì ổn định ở mức 3,54%, tương đương năm 2017.

Năm 2019, nền kinh tế Việt Nam gặp phải hàng loạt thách thức như các cú sốc về tăng giá xăng dầu, giá thịt lợn, tỷ giá ngoại tệ, ảnh hưởng không nhỏ đến công tác điều hành của Chính Phủ. Mặc dù vậy, tỷ lệ lạm phát năm 2019 đã được kiểm soát tốt và chỉ còn

2,73%, là mức thấp nhất trong vòng 3 năm trở lại đây.

Tuy nhiên, với ảnh hưởng nặng nề và diễn biến khó lường của đại dịch Covid-19 từ đầu năm đến nay khiến cho nhiều ngành sản xuất bị tê liệt, các ngành thương mại, dịch vụ và đặc biệt là du lịch bị giảm sút nghiêm trọng, ảnh hưởng đến nguồn cung hàng hóa, dịch vụ, trong khi nhu cầu tiêu dùng của xã hội tăng cao do dịch bệnh, nhất là đối với các mặt hàng về nhu yếu phẩm, y tế, thiết bị phòng chống dịch...

Theo số liệu từ Tổng cục Thống kê, chỉ số lạm phát trong Quý I/2020 là 5,6%, cao hơn mức 4,9% của cùng kỳ năm 2019. Lạm phát tăng trong Quý I/2020 chủ yếu do nhu cầu về nhiều loại mặt hàng trong dịp Tết Nguyên đán tăng cao so với cùng kỳ năm trước. Đồng thời, ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 làm giá các mặt hàng nhập khẩu, giá các mặt hàng thuốc y tế, điện sinh hoạt và nước sinh hoạt cũng tăng theo. Tình hình lạm phát trong những tháng còn lại của năm 2020 và cả năm 2021 sẽ còn phức tạp và khó dự báo, tùy thuộc vào tình hình diễn biến của dịch Covid-19 và triển vọng phục hồi của nền kinh tế nói chung và các ngành sản xuất nói riêng.

Để giảm thiểu tác động của rủi ro lạm phát đến hoạt động đầu tư kinh doanh, Công ty đã chủ động rà soát và tiết giảm chi phí hoạt động, siết chặt các hoạt động đầu tư và tăng cường công tác phân tích, dự báo thị trường, đa dạng hóa nguồn cung nguyên liệu, cải tiến quy trình sản xuất nhằm giảm giá thành sản phẩm dịch vụ, giảm chi phí và nâng cao hiệu quả kinh doanh.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất xảy ra khi chi phí trả lãi vay cao hơn khả năng tạo ra lợi nhuận của một doanh nghiệp. Mức độ rủi ro về lãi suất có sự khác nhau giữa các ngành, nhóm ngành tùy theo cơ cấu nợ vay của các ngành đó.

Nhìn về tổng thể, mặt bằng lãi suất huy động vốn của Việt Nam được duy trì khá ổn định trong thời gian qua và xu hướng này vẫn sẽ tiếp tục trong năm 2020 và những năm tiếp theo. Ngân hàng Nhà nước và các ngân hàng thương mại đang nỗ lực kiểm soát tốc độ tăng trưởng và nâng cao chất lượng tín dụng.

Trong vòng một năm qua, Ngân hàng nhà nước đã liên tục giảm các mức lãi suất điều hành, làm cơ sở để các ngân hàng thương mại xem xét, điều chỉnh hạ lãi suất tín dụng nhằm hỗ trợ nền kinh tế và các doanh nghiệp ứng phó với tác động của dịch Covid-19. Gần đây nhất, Ngân hàng Nhà nước vừa thông báo giảm thêm một số lãi suất điều hành với mức điều chỉnh 0,2 - 0,5%/năm từ ngày 01/8/2020. Sau động thái giảm lãi suất điều hành của Ngân hàng Nhà nước, hàng loạt ngân hàng thương mại cũng đã xem xét điều chỉnh giảm lãi suất huy động và lãi suất cho vay các kỳ hạn, với mức giảm từ 50 - 100 điểm phần trăm. Cũng từ đầu năm 2020 đến nay, lãi suất trái phiếu Chính phủ kỳ hạn 10 năm đã liên tục giảm và hiện chỉ còn ở mức khoảng 3%/năm, thấp hơn nhiều so với thời gian trước đó. Lãi suất trái phiếu Chính phủ giảm cũng tác động lên thị trường trái phiếu doanh nghiệp và kéo theo xu hướng giảm lãi suất của loại trái phiếu này, cho dù mức giảm có thấp hơn trái phiếu Chính phủ.

Có thể nhận thấy xu hướng hiện nay là Ngân hàng Nhà nước đang áp dụng chính sách tiền tệ nới lỏng, với mục tiêu giảm lãi suất đầu ra của hệ thống ngân hàng thương mại

nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp dễ tiếp cận vốn vay và giảm chi phí, qua đó duy trì tăng trưởng tín dụng ở mức hợp lý để kích thích tăng trưởng kinh tế. Trong khi đó, các ngân hàng thương mại đang trong giai đoạn tái cơ cấu, áp dụng tiêu chuẩn Basel II, nên mức tăng trưởng tín dụng của từng ngân hàng thương mại cũng như của toàn hệ thống sẽ được tính toán một cách thận trọng. Tuy nhiên, theo dự báo thì lãi suất huy động trung và dài hạn nhiều khả năng sẽ tăng nhẹ trở lại vào khoảng tháng 10 - 11/2020 do áp lực lạm phát có thể tăng vào thời điểm cuối năm, cũng như quy định mới về tỷ lệ vốn ngắn hạn cho vay trung và dài hạn (SML) bắt đầu được áp dụng từ cuối quý III/2020.

Nhu cầu sử dụng vốn ngắn hạn được dự báo sẽ giảm dần trong hoạt động sản xuất khi áp dụng tỷ lệ SML mới. Trên thực tế, các ngân hàng sẽ điều tiết dòng vốn ngắn hạn sang các loại hình cho vay tiêu dùng cá nhân hoặc cho vay ngắn hạn (hỗ trợ dòng vốn lưu động) cho các doanh nghiệp. Huy động tiền gửi không kỳ hạn sẽ tiếp tục gia tăng tại nhóm các ngân hàng thương mại cổ phần khi đưa ra nhiều chính sách cạnh tranh hấp dẫn để hút dòng tiền này. Với việc tăng cường áp dụng các dịch vụ gia tăng trong hệ thống ngân hàng, cũng như sự phát triển của các kênh thanh toán không dùng tiền mặt - fintech (ví điện tử, ngân hàng số), người gửi tiền sẽ sử dụng nhiều hơn các dịch vụ. Mặt bằng lãi suất thay đổi sẽ thay đổi lớn đến chi phí tài chính cũng như hiệu quả kinh doanh, lợi nhuận của các doanh nghiệp.

Đối với Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hoá Hàng không Việt Nam, thời gian qua hoạt động đầu tư kinh doanh của Công ty chủ yếu dựa vào vốn huy động của cổ đông, vốn tự có của doanh nghiệp và một phần lợi nhuận để lại chưa phân phối, trong khi lượng vốn vay ngân hàng chiếm một tỷ trọng rất nhỏ nên Công ty ít bị ảnh hưởng của rủi ro lãi suất. Tuy nhiên, trước yêu cầu mở rộng đầu tư kinh doanh theo chiến lược phát triển của ACSV, có thể Công ty sẽ phải nâng tỷ trọng vốn vay trên tổng nguồn vốn, khi đó rủi ro về lãi suất sẽ là một yếu tố mà Công ty cần quan tâm để có những giải pháp hợp lý trong việc sử dụng hiệu quả vốn vay.

Tỷ giá hối đoái

Là rủi ro xảy ra khi các giao dịch kinh tế được thực hiện bằng ngoại tệ và tỷ giá hối đoái biến động theo hướng bất lợi cho doanh nghiệp. Hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần Dịch vụ hàng hoá hàng không Việt Nam chủ yếu thực hiện tại thị trường trong nước nhưng do đặc thù ngành nghề, nhiều giao dịch của Công ty được thanh toán bằng ngoại tệ nên sự biến động về tỷ giá sẽ ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.

2. Rủi ro về luật pháp

Rủi ro về luật pháp là sự ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty khi có những thay đổi trong hệ thống các văn bản luật trực tiếp hoặc gián tiếp điều chỉnh các hoạt động của công ty, chiến lược phát triển ngành liên quan đến hoạt động của công ty. Hệ thống luật pháp có ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp. Hiện tại, hoạt động của Công ty chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, Luật Thuế giá trị gia tăng và các văn bản dưới luật liên quan khác. Ngoài ra, Công ty còn chịu sự điều chỉnh của Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành. Việc thay đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật, các quy định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền sẽ có ảnh hưởng đến hoạt động của

Công ty.

Để kiểm soát rủi ro về mặt luật pháp, Công ty đã cập nhật những thay đổi trong môi trường luật pháp liên quan đến hoạt động của Công ty, từ đó đưa ra kế hoạch phát triển kinh doanh phù hợp. Để ngăn chặn các rủi ro phát sinh theo hướng tiêu cực, Công ty đã xây dựng hệ thống quản trị nội bộ chuẩn mực, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật.

3. Rủi ro đặc thù

Rủi ro cơ sở hạ tầng:

Hạ tầng giao thông, cơ sở hạ tầng cho ngành logistic nói chung chưa đồng bộ, chưa tạo được ưu thế cạnh tranh với các nước trong khu vực; Đặc biệt hạ tầng trong vận chuyển hàng không vẫn còn những hạn chế về tải trọng của đường băng cất hạ cánh, sân đỗ; Số lượng vị trí đỗ tàu bay chuyên chở hàng hóa còn thiếu, hạ tầng nhà Ga hàng hóa còn chưa đồng bộ, chưa tự động hóa, trang thiết bị phục vụ mới dừng lại ở mức độ căn bản, chưa hiện đại.

Rủi ro vận chuyển:

Vận chuyển đường hàng không là loại hình vận chuyển có yêu cầu về thời gian, an ninh và an toàn cao nhưng chi phí vận chuyển cao hơn các loại hình khác. Do đó, quy trình phục vụ không chuẩn hoặc chất lượng đào tạo nguồn nhân lực không tốt sẽ là yếu tố ảnh hưởng đến chỉ số OTP (On time Performance-chỉ số đúng giờ các chuyến bay) của Hãng hàng không, đến thời gian cam kết với khách hàng và nguy cơ xảy ra sự cố trong quá trình phục vụ, vận chuyển và chất lượng phục vụ không đảm bảo.

Rủi ro về cạnh tranh:

Cạnh tranh ngoài nước: Lĩnh vực Logistics (dịch vụ thương mại gồm nhận hàng, vận chuyển, lưu kho, ...) chủ yếu hoạt động theo quy mô nhỏ và đang cạnh tranh khốc liệt với doanh nghiệp nước ngoài. Cơ sở hạ tầng còn yếu, còn thiếu, năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp chưa cao dẫn đến khả năng Marketing hạn chế, nguồn lực chưa chuyên nghiệp, cơ sở hạ tầng còn thiếu sẽ khó là điểm chung chuyển của thế giới và khu vực.

Cạnh tranh trong nước: Các doanh nghiệp đua nhau chào giá thấp để cạnh tranh. Không ít doanh nghiệp đưa ra giá dịch vụ quá thấp dẫn đến cuộc đua của doanh nghiệp đang lợi thế lại không có hiệu quả.

4. Rủi ro của đợt chào bán và của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán

Rủi ro của đợt chào bán

Đợt chào bán diễn ra trong thời điểm nền kinh tế và thị trường chứng khoán có nhiều biến động, do đó khó tránh khỏi những rủi ro liên quan thị trường chứng khoán. Trong điều kiện thị trường không thuận lợi, có thể xảy ra khả năng cổ phiếu không được chào bán hết, ảnh hưởng đến kế hoạch tài trợ vốn cho hoạt động kinh doanh của Công ty do số tiền thu được từ đợt phát hành không đạt được như kế hoạch dự kiến.

Rủi ro của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán

Mục đích của đợt chào bán cổ phiếu này của Công ty cổ phần Dịch vụ hàng hoá hàng

không Việt Nam là bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty. Số tiền dự kiến thu được là 9.000.000.000 đồng. Số tiền này là rất nhỏ so với Vốn chủ sở hữu tại thời điểm 30/09/2020 của Công ty là 542,6 tỷ đồng. Do vậy, hoạt động kinh doanh của Công ty không bị ảnh hưởng nhiều nếu đợt chào bán không thành công.

5. Rủi ro pha loãng

Sau khi Công ty cổ phần Dịch vụ hàng hoá hàng không Việt Nam chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ, số lượng cổ phiếu lưu hành trên thị trường của Công ty cổ phần Dịch vụ hàng hoá hàng không Việt Nam cũng tăng lên tương ứng.

- Tổng số cổ phiếu lưu hành hiện tại: 25.000.000 cổ phiếu
- Tổng số cổ phiếu chào bán: 750.000 cổ phiếu
- Tổng số cổ phiếu lưu hành sau khi chào bán: 25.750.000 cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu lưu hành tăng lên sẽ dẫn đến cổ phiếu của Công ty cổ phần Dịch vụ hàng hoá hàng không Việt Nam bị pha loãng. Việc pha loãng cổ phiếu có thể gây ra các ảnh hưởng sau:

Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần (EPS): EPS có thể suy giảm do lợi nhuận sau thuế được chia cho một lượng cổ phiếu lớn hơn. Tuy nhiên điều này còn phần nào phụ thuộc vào số tiền mà Công ty cổ phần Dịch vụ hàng hoá hàng không Việt Nam huy động được trong đợt chào bán này để bổ sung kế hoạch kinh doanh và lợi nhuận thu được từ số tiền đó.

Công thức tính

$$\text{EPS} = \frac{\text{Lãi (lỗ) phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ}}$$

Trong đó:

$$\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ} = \frac{X*12 + Y*T}{12}$$

- ✓ X: Khối lượng cổ phiếu đang lưu hành trước khi phát hành
- ✓ Y: Khối lượng cổ phiếu phát hành thêm
- ✓ T: Thời gian lưu hành thực tế trong năm của cổ phiếu phát hành thêm (tháng)

Giả sử, ngày hoàn tất đợt chào bán này của Công ty cổ phần Dịch vụ hàng hoá hàng không Việt Nam là 01/02/2021. Khi đó:

$$\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân năm 2021} = \frac{25.000.000*12 + 750.000* 11}{12} = 25.687.500 \text{ cổ phiếu}$$

Dự kiến lợi nhuận sau thuế năm 2021 là 184.143.000.000 đồng.

Khi đó:

EPS năm 2021 (dự kiến) trước khi pha loãng do phát hành thêm cổ phiếu	=	$\frac{184.143.000.000}{25.000.000}$	=	7.366 đồng/cổ phần
EPS năm 2021 (dự kiến) sau khi pha loãng do phát hành thêm cổ phiếu	=	$\frac{184.143.000.000}{25.687.500}$	=	7.169 đồng/cổ phần

Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần (BV)

Công thức tính:

$$\text{Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Khối lượng cổ phiếu đã phát hành - Cổ phiếu quỹ}}$$

Tại thời điểm 30/09/2020, giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần của Công ty cổ phần Dịch vụ hàng hoá hàng không Việt Nam là 21.705 đồng/cổ phần. Tại thời điểm kết thúc đợt chào bán, nếu tốc độ tăng vốn chủ sở hữu thấp hơn tốc độ tăng số lượng cổ phần sau đợt phát hành thì giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần sẽ giảm.

Giá trị thị trường của cổ phiếu Công ty cổ phần Dịch vụ hàng hoá hàng không Việt Nam

Hiện tại, cổ phiếu ACSV chưa được đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán. Trong trường hợp cổ phiếu ACSV đã được đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán việc phát hành tăng vốn không ảnh hưởng thị giá cổ phiếu ACSV tại thời điểm phát hành do cổ phiếu phát hành bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.

Tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết

Tỷ lệ nắm giữ cũng như quyền biểu quyết của cổ đông sẽ bị giảm do cổ đông không thực hiện quyền mua trong đợt phát hành này, tỷ lệ giảm = $(1 - 100/103) = 2,91\%$.

Các rủi ro từ việc pha loãng cổ phiếu nêu trên không phải bao giờ cũng xảy ra và mức độ rủi ro cũng phụ thuộc vào tình hình thị trường cũng như hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, những rủi ro này cũng sẽ có những tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến lợi ích của những nhà đầu tư sở hữu cổ phiếu của Công ty cổ phần Dịch vụ hàng hoá hàng không Việt Nam, vì vậy nhà đầu tư cần có những đánh giá cẩn trọng về các vấn đề nêu trên.

6. Rủi ro về quản trị công ty

Rủi ro xuất phát từ quản trị yếu kém là rủi ro tiềm ẩn, nhưng có thể ảnh hưởng lớn đến sự phát triển lâu dài và bền vững của một doanh nghiệp, gây thiệt hại cho cổ đông như rủi ro về quản trị tài sản và nguồn vốn, rủi ro về nguồn nhân lực, rủi ro về quy trình và hệ thống... Tuy nhiên, Công ty đã luôn chủ động giảm thiểu tối đa các rủi ro về quản trị Công ty thông qua việc tăng cường xây dựng tính hiệu quả của hệ thống quản trị rủi ro, thực hiện nghiêm túc các quy định quản trị Công ty, thường xuyên tổ chức các chương

trình đào tạo về kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ và kế toán,... Trên thực tế, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đã đạt được sự tăng trưởng ổn định, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu đề ra và duy trì ổn định sản xuất kinh doanh.

7. Rủi ro khác

Bên cạnh đó, hoạt động kinh doanh của Công ty có thể chịu ảnh hưởng bởi những rủi ro khác như rủi ro do thiên tai, sự ảnh hưởng những biến động chính trị, xã hội trên thế giới, chiến tranh, dịch bệnh,... Nếu xảy ra, những rủi ro đó sẽ có thể gây thiệt hại về con người, tài sản của Công ty hoặc làm cho số lượng khách hàng của Công ty bị giảm sút và các thị trường tiềm năng có thể mất ổn định. Những rủi ro này dù ít hay nhiều cũng sẽ có những tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

II. Những người chịu trách nhiệm đối với nội dung bản cáo bạch

1. Tổ chức phát hành

Ông	Nguyễn Đức Hùng	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông	Vương Thanh Bình	Tổng Giám đốc
Bà	Bùi Thị Phương Anh	Trưởng Ban Kiểm soát
Bà	Bùi Thị Kim Oanh	Kế toán trưởng

Chúng tôi bảo đảm rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Tổ chức tư vấn

Bà **Nguyễn Thị Thanh Vân** Phó Giám đốc Khối Dịch vụ Ngân hàng đầu tư

Theo Giấy Ủy quyền số 72/2020/MBS-UQ ngày 01/11/2020 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán MB.

Bản cáo bạch này là một phần của Hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng do Công ty Cổ phần Chứng khoán MB tư vấn lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty cổ phần Dịch vụ hàng hoá hàng không Việt Nam. Việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản cáo bạch được chúng tôi thực hiện một cách cẩn trọng, khách quan và trung thực dựa trên các thông tin và tài liệu do Công ty cổ phần Dịch vụ hàng hoá hàng không Việt Nam cung cấp.

III. Các khái niệm

Trong Bản cáo bạch này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

Tổ chức chào bán:	Công ty cổ phần Dịch vụ hàng hoá hàng không Việt Nam (ACSV)
Công ty kiểm toán:	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 và năm 2019, 9 tháng năm 2020 của Công ty cổ phần Dịch vụ hàng hoá hàng không Việt Nam.
Bản cáo bạch:	Bản công bố thông tin của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư chứng khoán.
Điều lệ:	Điều lệ của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông của Công ty cổ phần Dịch vụ hàng hoá hàng không Việt Nam thông qua.
Vốn điều lệ:	Là số vốn do tất cả các cổ đông góp và được ghi vào Điều lệ của Công ty cổ phần Dịch vụ hàng hoá hàng không Việt Nam.
Cổ phần:	Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.
Cổ phiếu:	Chúng chỉ do Công ty cổ phần Dịch vụ hàng hoá hàng không Việt Nam phát hành xác nhận quyền sở hữu của một hoặc một số cổ phần của Công ty cổ phần Dịch vụ hàng hoá hàng không Việt Nam.
Người có liên quan:	Tổ chức, cá nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với doanh nghiệp trong các trường hợp sau đây: <ol style="list-style-type: none">Công ty mẹ, người quản lý công ty mẹ và người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý đó đối với công ty con trong nhóm công ty;Công ty con đối với công ty mẹ trong nhóm công ty;Người hoặc nhóm người có khả năng chi phối việc ra quyết định, hoạt động của doanh nghiệp đó thông qua cơ quan quản lý doanh nghiệp;Người quản lý doanh nghiệp;Vợ, chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người quản lý công ty hoặc của thành viên, cổ đông sở hữu phần vốn góp hay cổ phần chi phối;Cá nhân được ủy quyền đại diện cho những người, công ty quy định tại các điểm a, b, c, d và e;Doanh nghiệp trong đó những người, công ty quy định tại các điểm a, b, c, d, e, f và h có sở hữu đến mức chi phối việc ra quyết định của các cơ quan quản lý ở doanh nghiệp đó;Nhóm người thỏa thuận cùng phối hợp để thu tóm phần vốn góp, cổ phần hoặc lợi ích ở công ty hoặc để chi phối việc ra quyết định của công ty.

Những thuật ngữ khác (nếu có) mà không được liệt kê ở trên sẽ được hiểu theo quy

định trong Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014, Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006 của Quốc hội và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của luật chứng khoán số 62/2010/QH 12 ngày 24/11/2010, Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/6/2015 của Chính phủ và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản cáo bạch này có nội dung như sau:

BCTC:	Báo cáo tài chính
BDS:	Bất động sản
BKS:	Ban kiểm soát
CBNV:	Cán bộ nhân viên
ACSV/Công ty	Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hoá Hàng không Việt Nam
CP:	Cổ phần
DTT:	Doanh thu thuần
ĐHĐCĐ:	Đại hội đồng cổ đông
ĐKKD:	Đăng ký kinh doanh
HĐ:	Hợp đồng
HĐQT:	Hội đồng quản trị
HNX:	Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
LN:	Lợi nhuận
LNTT	Lợi nhuận trước thuế
PR	Công tác truyền thông và quan hệ công chúng
Thuế TNDN:	Thuế thu nhập doanh nghiệp
TNCN	Thu nhập cá nhân
TNDN	Thu nhập Doanh nghiệp
TNHH:	Trách nhiệm hữu hạn
TSCĐ:	Tài sản cố định
UBCKNN:	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
UBND:	Ủy ban nhân dân
USD	Đô la Mỹ
VĐL	Vốn điều lệ
VND	Đồng Việt Nam

IV. Tình hình và đặc điểm của tổ chức phát hành

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1 Giới thiệu chung về tổ chức chào bán

Tên Công ty: **Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hoá Hàng không Việt Nam**
Tên tiếng Anh: AIR CARGO SERVICES OF VIETNAM JOINT STOCK COMPANY
Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hoá Hàng không Việt Nam
Tên viết tắt: ACSV.,JSC
Trụ sở chính: Cảng Hàng không quốc tế Nội Bài, Xã Phú Cường, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại: (84-24) 3 584 1616
Fax: (84-24) 3 584 0606
Website: <http://acsv.com.vn/>

Logo Công ty:



Giấy chứng nhận ĐKKD: Số 0106825508 do Sở KH&ĐT Hà Nội cấp lần đầu ngày 16/4/2015, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 03/7/2020

Vốn điều lệ hiện tại: 250.000.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi tỷ đồng)

Lĩnh vực kinh doanh:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành
1.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không	5223
2.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
3.	Bốc xếp hàng hóa	5224
4.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
5.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
6.	Cho thuê xe có động cơ	7710

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành
7.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
8.	Dịch vụ đóng gói	8292
9.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
10.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu	8559
11.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
12.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129

1.2 Quá trình hình thành và phát triển

Ngày 07/4/2015, 05 cổ đông đã thống nhất góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Hàng không (nay là Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Hàng không Việt Nam) với vốn điều lệ 250 tỷ đồng và được Phòng đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0106825508 cấp lần đầu ngày 16/04/2015. Các cổ đông gồm có:

- Tổng công ty Cảng Hàng không Việt Nam (ACV);
- Công ty cổ phần Dịch vụ hàng không Thăng Long;
- Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Bất động sản LANMAK;
- Công ty TNHH đầu tư HMG Việt Nam (nay là Công ty CP đầu tư HMG Việt Nam)
- Công ty cổ phần chứng khoán IB (nay là Công ty cổ phần chứng khoán VIX)

ACSV là một trong các doanh nghiệp hàng đầu về cung cấp dịch vụ phục vụ hàng hóa hàng không tại Cảng HKQT Nội Bài, với diện tích 52.600 m² có vị trí lợi thế ngay cạnh sân đỗ tàu bay thuận tiện cho các dịch vụ hỗ trợ hàng hóa hàng không. ACSV được biết đến là đơn vị cung cấp dịch vụ có chất lượng tốt nhất, với thời gian phục vụ tiết kiệm, hiệu quả nhất, chuyên nghiệp. Bên cạnh phục vụ hàng hóa thông thường, còn phục vụ hàng hóa đặc biệt như: Hàng hóa siêu trường, siêu trọng, hàng hóa nguy hiểm, hàng động vật sống, hàng hóa nhạy cảm với nhiệt độ... ACSV còn cung cấp đa dạng các dịch vụ khác tại Cảng HKQT Nội Bài như:

- Dịch vụ cho thuê mặt bằng văn phòng, mặt bằng kho bãi;
- Dịch vụ đại lý khai thuê Hải quan;
- Dịch vụ cho thuê phương tiện, trang thiết bị tác nghiệp phục vụ hàng hóa hàng không;
- Dịch vụ phụ trợ khác liên quan đến dịch vụ hàng hóa hàng không;

- Và các dịch vụ giá trị gia tăng khác.

Tuy mới hoạt động được 5 năm, trong lĩnh vực phục vụ hàng hóa hàng không nhưng ACSV đã và đang cung cấp dịch vụ cho gần 30 Hãng hàng không trong nước và quốc tế như: Atlas Air, Turkish Airlines, Hongkong Airlines, Hongkong Air Cargo, All Nippon Airways, Cargolux, Air Bridge Cargo, Fedex Express, DHL Express, Malaysia Airlines, Vietjet Air... và mới đây nhất là Bamboo Airways, Vietravel Airlines – Hãng hàng không của Việt Nam mới tham gia thị trường vận tải hàng không trong nước và quốc tế. ACSV đang không ngừng đổi mới, mở rộng mặt bằng nhà ga hàng hóa, đầu tư bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị, phát triển thêm các dịch vụ hỗ trợ nhằm mang đến cho khách hàng những trải nghiệm tốt nhất khi sử dụng dịch vụ của công ty. Với phương châm: Luôn luôn vì sự hài lòng của khách hàng “*Where Performance beyond Expectation*”. ACSV cam kết tập trung mọi nguồn lực nhằm thỏa mãn các nhu cầu về chất lượng dịch vụ của khách hàng.

Thời gian	Quá trình hình thành và phát triển
Năm 2015	Công ty cổ phần Dịch vụ hàng hóa hàng không Việt Nam (ACSV) chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01/06/2015, phục vụ 19 hãng hàng không trong đó có những tên tuổi lớn ý như: Fedex Express, Cargolux, All Nippon Airways, HongKong Airlines, DHL...
Năm 2016	Không ngừng đầu tư, nâng cao hệ thống quản lý chất lượng dịch vụ, phát triển nguồn nhân lực và cơ sở vật chất, hạ tầng, đầu tư xây dựng dự án nhà ga hàng hóa mở rộng – CT2 nhằm nâng cao năng lực khai thác, đáp ứng nhu cầu thị trường phục vụ hàng hóa hàng không tại Cảng HKQT Nội Bài đang ngày càng phát triển. ACSV được cấp các chứng chỉ phục vụ hàng hóa quốc tế như ISO 9001-2015, ISAGO, IGOM, chứng nhận thành viên TAPA.
Năm 2017	ACSV tiếp tục bổ sung nguồn vốn đầu tư vào các dự án cải tạo, nâng cấp hệ thống trang thiết bị đưa nhà ga hàng hóa của ACSV trở thành một nhà ga có hệ thống trang thiết bị hiện đại, tự động hóa, từng bước cải thiện cơ sở vật chất ngang tầm với các nhà ga hàng hóa của các nước trong khu vực và quốc tế. ACSV liên tục phát triển các dịch vụ giá trị gia tăng tạo nguồn doanh thu mới cho hoạt động kinh doanh và tiện ích cho khách hàng.
Năm 2019	Công ty cổ phần Dịch vụ hàng hóa hàng không Việt Nam (ACSV) đã phục vụ gần 30 hãng hàng không... sản lượng phục vụ 128.062 tấn tính đến cuối năm 2019.

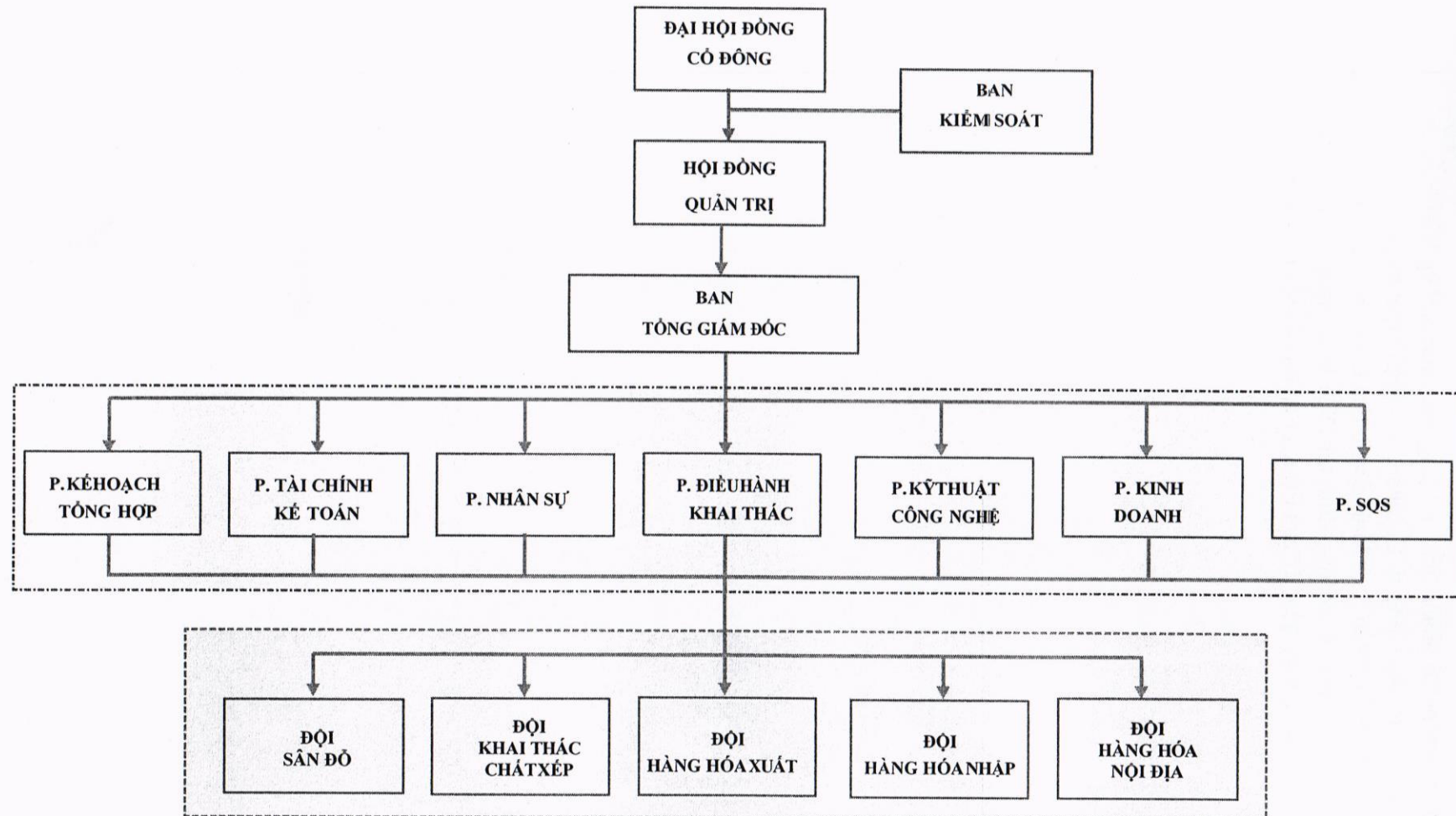
2. Cơ cấu tổ chức Công ty

Công ty hiện không có công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết, chi nhánh.

3. Cơ cấu bộ máy quản lý

Hiện tại, Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hoá Hàng không Việt Nam đang áp dụng theo mô hình tổ chức của Công ty Cổ phần. Mô hình quản trị này được xây dựng dựa trên mục tiêu phát triển chiến lược kinh doanh của Công ty, tuân thủ theo các quy định của Pháp luật Việt Nam và các quy định tại Điều lệ Công ty. Qua quá trình phát triển và kiện toàn, hiện bộ máy quản lý của Công ty có cơ cấu tổ chức như sau:

CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ CÔNG TY



Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết hoặc người được cổ đông có quyền biểu quyết uỷ quyền. ĐHĐCĐ có các quyền sau:

- Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ;
- Thông qua kế hoạch phát triển của Công ty, thông qua báo cáo tài chính hàng năm, các báo cáo của BKS, của HĐQT và của các kiểm toán viên;
- Quyết định số lượng thành viên của HĐQT;
- Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên HĐQT và BKS;
- Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty.
- Quyết định đầu tư, bán tài sản, vay hoặc cho vay có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

Hội đồng quản trị

Số thành viên HĐQT của Công ty gồm 06 thành viên. HĐQT là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty, trừ những thẩm quyền thuộc ĐHĐCĐ. HĐQT có các quyền sau:

- Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty
- Quyết định chiến lược đầu tư, phát triển của Công ty trên cơ sở các mục đích chiến lược do ĐHĐCĐ thông qua;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, đào tạo, khen thưởng, kỷ luật đối với Tổng Giám đốc và người quản lý quan trọng khác từ cấp trưởng phòng và tương đương trở lên; quyết định tiền lương và lợi ích khác của những người thuộc thẩm quyền bổ nhiệm, cử người đại diện theo uỷ quyền tham gia Hội đồng thành viên/ Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông Công ty khác, quyết định mức thù lao và lợi ích khác của những người đó
- Kiến nghị sửa đổi bổ sung Điều lệ, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm, báo cáo tài chính, quyết toán năm, phương án phân phối, sử dụng lợi nhuận và phương hướng phát triển, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm của Công ty trình ĐHĐCĐ;
- Triệu tập, chỉ đạo chuẩn bị nội dung và chương trình cho các cuộc họp ĐHĐCĐ;
- Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể hoặc yêu cầu phá sản Công ty;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

Ban kiểm soát:

BKS do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 03 thành viên để thực hiện giám sát HĐQT, Giám đốc

Công ty trong việc quản lý và điều hành Công ty. BKS chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và pháp luật về những công việc thực hiện các nhiệm vụ được giao, bao gồm:

- Thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty;
- Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu quả, hiệu lực của hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty;
- Soát xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, các công việc quản lý điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 114 của Luật Doanh nghiệp;
- Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Có quyền sử dụng tư vấn độc lập để thực hiện nhiệm vụ được giao;
- Yêu cầu HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong trường hợp xét thấy cần thiết;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

Ban Điều hành:

Tổng Giám đốc do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm, chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị và Đại hội đồng Cổ đông về điều hành và quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Phó Tổng Giám đốc có trách nhiệm giúp Tổng Giám đốc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban Tổng Giám đốc có nhiệm vụ:

- Tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo nghị quyết, quyết định của HĐQT, nghị quyết của ĐHĐCĐ, Điều lệ Công ty và tuân thủ pháp luật;
- Xây dựng và trình HĐQT các quy chế quản lý điều hành nội bộ, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch tài chính hàng năm và dài hạn của Công ty;
- Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, đào tạo, khen thưởng, kỷ luật, mức tiền lương, phụ cấp và quyền lợi khác đối với các chức danh quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc;
- Ký kết, thực hiện các HĐ kinh tế, hợp đồng dân sự theo quy định của pháp luật;
- Báo cáo HĐQT về tình hình hoạt động, kết quả SXKD, chịu trách nhiệm trước HĐQT, ĐHĐCĐ và pháp luật về những sai phạm gây tổn thất cho Công ty;
- Xây dựng và báo cáo Hội đồng quản trị định hướng, chiến lược phát triển, kế hoạch hàng năm, báo cáo tài chính, hàng năm, phương án đầu tư của Công ty.
- Các nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.

Các phòng ban chức năng

Phòng Kế hoạch – Tổng hợp

Phòng Kế hoạch – Tổng hợp là cơ quan tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc về lĩnh vực Kế hoạch – Đầu tư, Hành chính - Pháp lý.

Phòng Nhân sự

Phòng Nhân sự là cơ quan tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc về lĩnh vực Nhân sự và Đào tạo.

Phòng Tài chính - Kế toán

Phòng Tài chính - Kế toán là cơ quan tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc về lĩnh vực Tài chính, Kế toán

Phòng Kinh doanh.

Phòng Kinh doanh là cơ quan tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc về lĩnh vực Marketing, phát triển kinh doanh, Chăm sóc khách hàng.

Phòng Kỹ thuật – Công nghệ

Phòng Kỹ thuật – Công nghệ là cơ quan tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc về lĩnh vực Trang bị kỹ thuật, cơ sở hạ tầng, Phương tiện khai thác và Điện tử tin học.

Phòng An toàn - Chất lượng - An ninh

Phòng An toàn - Chất lượng - An ninh là cơ quan tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc về lĩnh vực: An ninh, An toàn, quản lý chất lượng.

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty và những người có liên quan; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông tại ngày chốt gần nhất

4.1 Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty và những người có liên quan tại thời điểm ngày 24/11/2020

Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty và những người có liên quan

TT	Cổ đông lớn và người có liên quan	Mối quan hệ với cổ đông lớn	Số ĐKKD/CMND	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ/VĐL (%)
1.	Tổng công ty Cảng Hàng không Việt Nam (ACV)		0311638525	58 Trường Sơn, phường 2, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh.	5.000.000	20%
1.1	Vũ Thế Phiệt	Người đại diện theo pháp luật	012363834	Nhà số 01, hẻm 3/2/1 Phố Thái Hà, Phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội	0	0%
2.	Công ty cổ phần Dịch vụ hàng không Thăng Long		0101619879	Tầng 1, tòa nhà N02 - T1, khu đoàn ngoại giao, phố Đỗ Nhuận, Phường Xuân Tảo, Quận Bắc Từ Liêm, TP	5.000.000	20%

TT	Cổ đông lớn và người có liên quan	Mối quan hệ với cổ đông lớn	Số ĐKKD/CMND	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ/VĐL (%)
				Hà Nội		
2.1	Nguyễn Minh Hải	Người đại diện theo pháp luật	012997090	Tổ 43 Nghĩa Đô, Cầu Giấy, TP Hà Nội	0	0%
3.	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Bất động sản LANMAK		0102276092	P101, B3 Làng quốc tế Thăng Long, P. Dịch Vọng, Q. Cầu Giấy, TP Hà Nội.	5.000.000	20%
3.1	Lê Trần Tuấn	Người đại diện theo pháp luật	012727600	P309 B8A Kim Liên, TP Hà Nội	0	0%
4.	Công ty cổ phần đầu tư HMG Việt Nam		0106411835	Tầng 4, Tòa nhà số 6, ngõ 26, phố Võ Văn Dũng, P. Ô Chợ Dừa, Q. Đống Đa. TP Hà Nội.	7.500.000	30%
4.1	Lưu Danh Lam	Người đại diện theo pháp luật	012990734	Số 2, nhà 18, ngõ 105/57/4 phố Vọng Hà, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội	0	0%
5.	Công ty cổ phần chứng khoán VIX		67/UBCK-GP	Tầng 22, số 52 Phố Lê Đại Hành, P. Lê Đại Hành, Q. Hai Bà Trưng, TP Hà Nội	2.500.000	10%
5.1	Nguyễn Thị Tuyết	Người đại diện theo pháp luật	03518100001 1	Tổ 7 Cụm 2 Từ Liêm, Tây Hồ, TP Hà Nội	0	0%

Nguồn: ACSV

4.2 Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ

Công ty được cấp giấy chứng nhận ĐKKD lần đầu ngày 16/04/2015, theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, đến thời điểm hiện tại hạn chế chuyển nhượng của cổ đông sáng lập đã hết hiệu lực.

4.3 Cơ cấu cổ đông tại thời điểm ngày 24/11/2020

Bảng 2: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm ngày 24/11/2020

TT	Cổ đông	Số lượng (người)	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông trong nước	5	25.000.000	100%
1	Cổ đông tổ chức	5	25.000.000	100%
	<i>Trong đó: Nhà nước</i>	0	0	0
2	Cổ đông cá nhân	0	0	0
II	Cổ đông nước ngoài	0	0	0
1	Cổ đông tổ chức	0	0	0
2	Cổ đông cá nhân	0	0	0
	Tổng cộng	5	25.000.000	100%

Nguồn: Danh sách cổ đông chốt tại ngày 24/11/2020 của Công ty

5. **Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức phát hành.**

▪ **Công ty mẹ của Công ty:**

Không có

▪ **Công ty con của Công ty:**

Không có

▪ **Công ty liên kết:**

Không có

▪ **Công ty nắm quyền kiểm soát Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hoá Hàng không Việt Nam**

Không có

6. **Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Công ty**

Công ty chưa từng thực hiện tăng vốn kể từ thời điểm thành lập.

7. **Hoạt động kinh doanh của ACSV**

Ngành nghề kinh doanh chính của ACSV là cung cấp dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không; kinh doanh dịch vụ kho bãi và lưu trữ hàng hóa cũng như các dịch vụ phụ trợ trong dây chuyền vận chuyển hàng không.

Theo chuyên ngành, ACSV cung cấp dịch vụ phục vụ hàng hóa và dịch vụ xử lý hàng hóa của các Hãng hàng không trong nước và quốc tế, bao gồm nhưng không giới hạn các nghiệp vụ tiếp nhận, kiểm tra điều kiện sẵn sàng vận chuyển, lưu kho, chất xếp/bóc dỡ hàng hóa lên thiết bị chất xét và xử lý tài liệu hàng hóa cho hàng hóa xuất khẩu và nhập khẩu trên các chuyến bay đi và đến Cảng hàng không quốc tế Nội Bài.

Với lợi thế về mặt bằng nhà Ga hàng hóa của ACSV rộng, hiện đang cung cấp dịch vụ hàng hóa hàng không cho gần 30 Hãng hàng không trong nước và quốc tế, đáp ứng các tiêu chuẩn về phục vụ hàng hóa, các tiêu chuẩn về an ninh an toàn của các Hãng vận chuyển cũng như các thị trường trong mạng lưới đường bay của Hãng như Châu Mỹ, Châu Âu.

Hàng năm số lượng hãng hàng không mới và các đại lý sử dụng dịch vụ của ACSV và sản lượng hàng hóa phục vụ đều tăng trưởng. Hầu hết các Hãng hàng không mới tham gia thị trường, đều lựa chọn ACSV là nhà cung cấp dịch vụ.

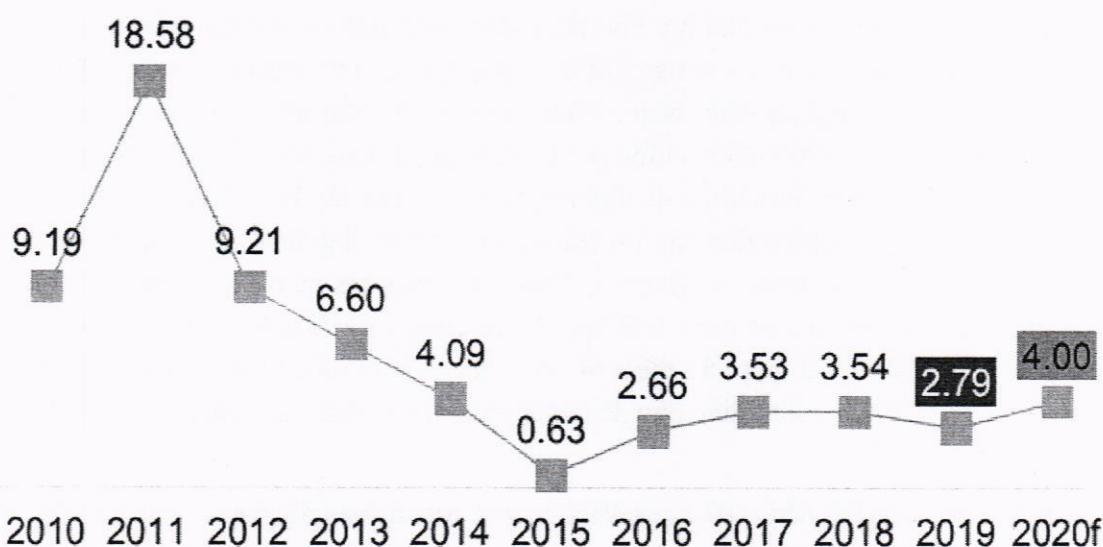
❖ Phạm vi dịch vụ cung ứng

- ***Dịch vụ phục vụ hàng hóa xuất khẩu/nhập khẩu/hàng chuyển cảnh/hàng chuyển cảng quốc tế.***
 - Cơ sở hạ tầng: Nhà ga hàng hóa quốc tế của ACSV phục vụ hàng hóa xuất nhập hàng hóa với diện tích 17.900 m², bố trí các vị trí kho phù hợp để phục vụ các loại hàng đặc biệt: Hàng giá trị cao, hàng tươi sống, hàng nguy hiểm... theo các quy trình cụ thể.
 - Kinh nghiệm phục vụ: ACSV cung ứng dịch vụ gần 30 hãng hàng không quốc tế và hàng trăm công ty giao nhận, xuất nhập khẩu; trong đó có 08 Hãng hàng không chuyên khai thác các chuyến bay chở hàng. Thực hiện cung ứng dịch vụ từ năm 2008, cho đến nay, ACSV đã có kinh nghiệm phục vụ rất nhiều loại tàu khác nhau: A320/A330/B747/B777/B737/AN124... cùng rất nhiều loại hàng hóa đặc biệt được chuyên chở đến/đi từ Nội Bài.
 - Phương tiện – Trang thiết bị: Gồm đầy đủ các phương tiện phục vụ: dollies 10ft, 20ft..., xe xúc, xe cây tay, xe nâng 12 tấn (chỉ duy nhất ACSV đầu tư), ... và các vật tư phục vụ chuyến bay khác.
 - Thời gian hoạt động cung ứng dịch vụ: 24/7
- ***Dịch vụ phục vụ hàng hóa đến/đi trong nội địa***
 - Cơ sở hạ tầng: Diện tích mặt bằng phục vụ hàng hóa Nội Địa khoảng 2.000m², được bố trí phù hợp để phục vụ trung bình 116 chuyến đi, đến/ngày.
 - Kinh nghiệm phục vụ các chuyến bay nội địa: Tính đến tháng 5 năm 2019, Công ty ACSV đã cung ứng dịch vụ cho 02 Hãng hàng không khai thác chặng Nội địa là Hãng hàng không

Rủi ro lạm phát

Lạm phát là một trong những chỉ số kinh tế quan trọng, làm căn cứ để Chính phủ hoạch định hàng loạt chính sách và giải pháp vi mô khác như: giá, lãi suất, tỷ giá hối đoái, tiền lương cơ bản, v.v... Trong vòng một thập niên trở lại đây, tỷ lệ lạm phát ở Việt Nam luôn được kiểm soát ở mức thấp và có xu hướng giảm.

Tỷ lệ lạm phát của Việt Nam qua các năm



(Nguồn: Tổng cục thống kê)

Đỉnh điểm lạm phát tại Việt Nam là 22,3% vào năm 2008 là do khủng hoảng tài chính dẫn đến sự suy thoái trong ngành ngân hàng vào giai đoạn 2008 - 2010. Ngay sau đó, Chính phủ đã nói lỏng chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ để đối đầu với những vấn đề kinh tế trong giai đoạn 2011 - 2013. Từ năm 2012, tỷ lệ lạm phát được kiểm soát với mức tăng 9,21%, bằng 1/2 so với mức tăng của năm 2011, hoàn thành chỉ tiêu dưới 10% của năm 2012 mà Chính phủ đã đặt ra từ đầu năm.

Kết thúc năm 2013, các điều kiện kinh tế vĩ mô của Việt Nam đã ổn định hơn so với thời kỳ bất ổn đầu năm 2012. Lạm phát năm 2013 được kiểm chế, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 12/2013 tăng 6,6%, thấp nhất trong 10 năm qua trước đó và đạt mục tiêu của Chính phủ đề ra là khoảng 8% so với năm 2012.

Từ năm 2012 đến 2015, lạm phát liên tục giảm với mức thấp nhất là năm 2015 với tỷ lệ lạm phát 0,63%. Năm 2016, tỷ lệ lạm phát được duy trì ở mức 4,74%, thấp hơn mục tiêu đề ra là 5%. Năm 2017, tỷ lệ lạm phát được kéo xuống còn 3,53% trong bối cảnh GDP đạt mức tăng trưởng 6,81%. Năm 2018, mức lạm phát tiếp tục được duy trì ổn định ở mức 3,54%, tương đương năm 2017.

Năm 2019, nền kinh tế Việt Nam gặp phải hàng loạt thách thức như các cú sốc về tăng giá xăng dầu, giá thịt lợn, tỷ giá ngoại tệ, ảnh hưởng không nhỏ đến công tác điều hành của Chính Phủ. Mặc dù vậy, tỷ lệ lạm phát năm 2019 đã được kiểm soát tốt và chỉ còn

2,73%, là mức thấp nhất trong vòng 3 năm trở lại đây.

Tuy nhiên, với ảnh hưởng nặng nề và diễn biến khó lường của đại dịch Covid-19 từ đầu năm đến nay khiến cho nhiều ngành sản xuất bị tê liệt, các ngành thương mại, dịch vụ và đặc biệt là du lịch bị giảm sút nghiêm trọng, ảnh hưởng đến nguồn cung hàng hóa, dịch vụ, trong khi nhu cầu tiêu dùng của xã hội tăng cao do dịch bệnh, nhất là đối với các mặt hàng về nhu yếu phẩm, y tế, thiết bị phòng chống dịch...

Theo số liệu từ Tổng cục Thống kê, chỉ số lạm phát trong Quý I/2020 là 5,6%, cao hơn mức 4,9% của cùng kỳ năm 2019. Lạm phát tăng trong Quý I/2020 chủ yếu do nhu cầu về nhiều loại mặt hàng trong dịp Tết Nguyên đán tăng cao so với cùng kỳ năm trước. Đồng thời, ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 làm giá các mặt hàng nhập khẩu, giá các mặt hàng thuốc y tế, điện sinh hoạt và nước sinh hoạt cũng tăng theo. Tình hình lạm phát trong những tháng còn lại của năm 2020 và cả năm 2021 sẽ còn phức tạp và khó dự báo, tùy thuộc vào tình hình diễn biến của dịch Covid-19 và triển vọng phục hồi của nền kinh tế nói chung và các ngành sản xuất nói riêng.

Để giảm thiểu tác động của rủi ro lạm phát đến hoạt động đầu tư kinh doanh, Công ty đã chủ động rà soát và tiết giảm chi phí hoạt động, siết chặt các hoạt động đầu tư và tăng cường công tác phân tích, dự báo thị trường, đa dạng hóa nguồn cung nguyên liệu, cải tiến quy trình sản xuất nhằm giảm giá thành sản phẩm dịch vụ, giảm chi phí và nâng cao hiệu quả kinh doanh.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất xảy ra khi chi phí trả lãi vay cao hơn khả năng tạo ra lợi nhuận của một doanh nghiệp. Mức độ rủi ro về lãi suất có sự khác nhau giữa các ngành, nhóm ngành tùy theo cơ cấu nợ vay của các ngành đó.

Nhìn về tổng thể, mặt bằng lãi suất huy động vốn của Việt Nam được duy trì khá ổn định trong thời gian qua và xu hướng này vẫn sẽ tiếp tục trong năm 2020 và những năm tiếp theo. Ngân hàng Nhà nước và các ngân hàng thương mại đang nỗ lực kiểm soát tốc độ tăng trưởng và nâng cao chất lượng tín dụng.

Trong vòng một năm qua, Ngân hàng nhà nước đã liên tục giảm các mức lãi suất điều hành, làm cơ sở để các ngân hàng thương mại xem xét, điều chỉnh hạ lãi suất tín dụng nhằm hỗ trợ nền kinh tế và các doanh nghiệp ứng phó với tác động của dịch Covid-19. Gần đây nhất, Ngân hàng Nhà nước vừa thông báo giảm thêm một số lãi suất điều hành với mức điều chỉnh 0,2 - 0,5%/năm từ ngày 01/8/2020. Sau động thái giảm lãi suất điều hành của Ngân hàng Nhà nước, hàng loạt ngân hàng thương mại cũng đã xem xét điều chỉnh giảm lãi suất huy động và lãi suất cho vay các kỳ hạn, với mức giảm từ 50 - 100 điểm phần trăm. Cũng từ đầu năm 2020 đến nay, lãi suất trái phiếu Chính phủ kỳ hạn 10 năm đã liên tục giảm và hiện chỉ còn ở mức khoảng 3%/năm, thấp hơn nhiều so với thời gian trước đó. Lãi suất trái phiếu Chính phủ giảm cũng tác động lên thị trường trái phiếu doanh nghiệp và kéo theo xu hướng giảm lãi suất của loại trái phiếu này, cho dù mức giảm có thấp hơn trái phiếu Chính phủ.

Có thể nhận thấy xu hướng hiện nay là Ngân hàng Nhà nước đang áp dụng chính sách tiền tệ nới lỏng, với mục tiêu giảm lãi suất đầu ra của hệ thống ngân hàng thương mại

Vietjet Air và Hãng hàng không Bamboo Airways. Tương lai ACSV là đơn vị được lựa chọn để phục vụ cho các chuyến bay của Hãng hàng không VietTravel từ tháng 12/2020.

- Phương tiện – trang thiết bị phục vụ: Gồm đầy đủ các phương tiện phục vụ: dollies 10ft, 20ft..., xe xúc, xe cây tay, xe nâng 12 tấn (chỉ duy nhất ACSV đầu tư), ... và các vật tư phục vụ chuyến bay khác.
- Thời gian hoạt động cung ứng dịch vụ: 24/7

▪ **Dịch vụ xử lý hàng hóa đặc biệt:**

Ngoài việc cung ứng dịch vụ xử lý hàng hóa đối với các loại hàng hóa thông thường xuất khẩu/nhập khẩu/chuyên cảng/chuyên cảnh/ hàng hóa nội địa, ACSV có dịch vụ phục vụ/xử lý các loại hàng đặc biệt đáp ứng các yêu cầu của Cơ quan quản lý nhà nước cũng như các quy định Quốc tế. ACSV đã được đánh giá và đạt được các chứng chỉ liên quan đến phục vụ hàng hóa: ISO 9001:2015; ISAGO; RA3.... Đồng thời nhận được các giải thưởng của các Hãng hàng không như giải thưởng của CargoLux cho đầu sân bay phục vụ hàng DG xuất sắc; giải thưởng của Hãng vận chuyển hàng chuyển phát nhanh DHL...

a. Dịch vụ phục vụ hàng nguy hiểm (DG)

- Kho Hàng DG được đặt riêng, tách biệt với các khu vực khác, diện tích: 40m² cho hàng xuất, 20m² cho hàng nhập. Hệ thống PCCC được thiết kế riêng, vách ngăn chuyên biệt để tách riêng các loại hàng.
- Quy trình phục vụ theo tiêu chuẩn của IATA và nhà chức trách sân bay. Được giám sát 24/7 qua hệ thống CCTV hiện đại.

b. Phục vụ hàng giá trị cao (VAL)

- Vị trí kho hàng sát khu vực sân đỗ tàu bay là một lợi thế trong công tác phục vụ. Kho Hàng VAL được thiết kế riêng theo tiêu chuẩn, sử dụng lưu trữ chuyên biệt hàng giá trị cao, diện tích 15m².
- Quy trình phục vụ theo tiêu chuẩn của IATA và nhà chức trách sân bay, hàng VAL được giám sát 24/7 qua hệ thống CCTV hiện đại, đồng thời luôn có Nhân viên an ninh theo dõi, giám sát kể từ lúc tiếp nhận hàng đến khi hàng được chuyển lên tàu bay và ngược lại.

c. Phục vụ hàng nặng

- Mặt bằng sân bãi rộng rãi, PT – TTB đầy đủ. Chỉ duy nhất ACSV đầu tư xe xúc nâng 12 tấn cho việc phục vụ hàng nặng. ACSV đã được lựa chọn phục vụ cho rất nhiều lô hàng nặng như động cơ máy bay; turbin máy phát điện...
- Quy trình phục vụ theo tiêu chuẩn IATA và nhà chức trách sân bay. Khu vực khai thác hàng hóa luôn được giám sát 24/7 qua hệ thống CCTV và an ninh nội bộ.

d. Phục vụ hàng lạnh – hàng mau hỏng

- Bố trí riêng biệt 06 containers lạnh 20feet có khả năng lưu trữ, bảo quản hàng hóa với dải nhiệt độ điều chỉnh từ -30 độ đến + 30 độ.

- Quy trình phục vụ theo tiêu chuẩn của IATA và nhà chức trách sân bay. Sử dụng hệ thống IT kiểm soát nhiệt độ liên tục.

e. Phục vụ hàng tăng cường kiểm soát (VUL)

- Quy trình phục vụ theo tiêu chuẩn IATA và nhà chức trách sân bay. Hàng hóa được giám sát liên tục 24/7 qua hệ thống CCTV và an ninh nội bộ.

▪ **Các dịch vụ giá trị gia tăng khác**

a. Văn phòng cho thuê

Khu văn phòng cho thuê của ACSV nằm tại tầng 2 và tầng 3 của nhà ga hàng hóa Nội Bài, với nhiều trang thiết bị hiện đại và tiện nghi, hệ thống điều hòa trung tâm ổn định. Tổng diện tích văn phòng cho thuê của ACSV là khoảng 1.700m², hệ thống PCCC được kiểm định bởi Cơ quan Quản lý nhà nước có thẩm quyền, hệ thống CCTV giám sát.

Vị trí khu văn phòng: rất thuận lợi cho các công tác hỗ trợ phục vụ hàng hóa, gần với các kho hàng khác, linh hoạt cho hoạt động của các bên.

b. Phục vụ sân đỗ

Bên cạnh các dịch vụ phục vụ hàng hóa, ACSV còn cung cấp các dịch vụ phụ trợ tại khu vực sân đỗ, phục vụ đa dạng nhu cầu dịch vụ của khách hàng tại Cảng HKQT Nội Bài.

Các dịch vụ phục vụ sân đỗ hiện nay ACSV đang cung cấp cho khách hàng bao gồm:

- Dịch vụ vận chuyển đại diện Hãng hàng không trong khu vực sân đỗ tàu bay.
- Dịch vụ vận chuyển vật tư, hàng hóa trong khu vực sân đỗ tàu bay.

c. Dịch vụ khác

Các dịch vụ giá trị gia tăng hiện ACSV đang cung cấp tại Nhà ga hàng hóa Nội Bài như sau:

- Dịch vụ đại lý gửi hàng tại Sân bay (Dán tem nhãn, kê khai, đóng gói lại, phân loại hàng hóa và gửi hàng tại Nhà ga hàng hóa)
- Dịch vụ Khai thuê Hải quan.
- Dịch vụ cung cấp vật tư phục vụ chuyển bay....
- Dịch vụ phi hàng không khác

7.1 Doanh thu theo cơ cấu sản phẩm/dịch vụ qua các năm

Bảng 3: Cơ cấu doanh thu Công ty năm 2018, 2019 và 09 tháng đầu năm 2020

ĐVT: đồng

TT	Diễn giải	Năm 2018		Năm 2019		% Tăng/ giảm doanh thu năm 2019 / 2018	09 tháng đầu năm 2020	
		Doanh thu (VND)	Tỷ trọng/ DTT (%)	Doanh thu (VND)	Tỷ trọng/D TT (%)		Doanh thu (VND)	Tỷ trọng/D TT (%)
1	Doanh thu cung cấp dịch vụ	304.951.919.7 38	87,42 %	320.425.584.3 63	87,97 %	5,07%	283.817.139. 833	87,44 %
2	Doanh thu cho thuê kho	36.757.401.40 7	10,54 %	37.984.786.24 3	10,43 %	3,34%	28.497.480.4 45	8,78%
3	Doanh thu bán hàng	7.143.218.000	2,05%	5.846.192.637	1,60%	-18,16%	12.254.274.7 40	3,78%
	Doanh thu thuần	348.852.539.1 45	100	364.256.563.2 43	100	4,42%	324.568.895. 018	100

Nguồn: BCTC năm 2018, 2019 và 09 tháng đầu năm 2020 của Công ty Cổ phần Dịch vụ
Hàng hoá Hàng không Việt Nam

Cung cấp dịch vụ là hoạt động chính mang lại doanh thu và lợi nhuận cho Công ty khi đóng góp 87,97% doanh thu thuần và 82,99% lợi nhuận gộp năm 2019. Năm 2019, Doanh thu thuần của Công ty tăng 4,42% so với năm 2018, lợi nhuận gộp tăng 7,44% so với năm 2018. 09 tháng đầu năm 2020, dù chịu ảnh hưởng của dịch bệnh COVID19, doanh thu thuần và lợi nhuận gộp đều đạt mức trên 80% so với cả năm 2019.

Bảng 4: Cơ cấu lợi nhuận của Công ty năm 2018, 2019 và 09 tháng đầu năm 2020

ĐVT: đồng

T T	Diễn giải	Năm 2018			Năm 2019			% Tăng/ giảm LN năm 2019 / 2018	09 tháng đầu năm 2020		
		LN (VND)	Tỷ trọng/ LNG (%)	Tỷ trọng/ DTT (%)	LN (VND)	Tỷ trọng/ LNG (%)	Tỷ trọng/ DTT (%)		LN (VND)	Tỷ trọng/ LNG (%)	Tỷ trọng/ DTT (%)
1	Lợi nhuận cung cấp dịch vụ	181,152. 526.106	82,33	51,93	196.172. 195.689	82,99	53,86	8,29	183.221. 858.987	85,83	56,4 5
2	Lợi nhuận cho thuê kho	36.757.4 01.407	16,71	10,54	37.984.7 86.243	16,07	10,43	3,34	26.002.2 65.625	12,18	8,01
3	Lợi nhuận bán hàng	2.113.53 1.505	0,96	0,61	2.233.61 6.676	0,94	0,61	5,68	4.241.28 7.845	1,99	1,31

T T	Diễn giải	Năm 2018			Năm 2019			% Tăng/ giảm LN năm 2019 / 2018	09 tháng đầu năm 2020		
		LN (VND)	Tỷ trọng/ LNG (%)	Tỷ trọng/ DTT (%)	LN (VND)	Tỷ trọng/ LNG (%)	Tỷ trọng/ DTT (%)		LN (VND)	Tỷ trọng/ LNG (%)	Tỷ trọng/ DTT (%)
	Lợi nhuận gộp	220.023. 459.018	100	63,07	236.390. 598.608	100	64,90	7,44	213.465. 412.457	100	65,7 7

Nguồn: BCTC năm 2018, 2019 và 09 tháng đầu năm 2020 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hoá Hàng không Việt Nam

7.2 Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh của tổ chức phát hành

Trong giai đoạn vừa qua, nền kinh tế Việt Nam gặp nhiều khó khăn, tuy nhiên, hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hoá Hàng không Việt Nam vẫn đạt được kết quả khả quan. Cụ thể:

▪ Về kết quả hoạt động kinh doanh:

Sản lượng hàng hoá thực hiện năm 2019 của ACSV là 128.092 tấn, đạt 99,99% kế hoạch năm (128.259 tấn) và tăng 0,8% so với 2018.

Đối với hàng hoá quốc tế: sản lượng đạt 98,4% kế hoạch, giảm 4,4% so với 2018. Trong đó, việc cung cấp dịch vụ cho hầu hết các khách hàng lớn đều sụt giảm sản lượng hàng hoá vận chuyển.

Đối với hàng hoá nội địa: sản lượng hàng quốc nội tăng trưởng xấp xỉ 9% do ACSV có thêm khách hàng mới là Bamboo Airways từ cuối Quý II/2019.

▪ Về công tác đầu tư:

- Đầu tư Nhà ga Hàng hóa mở rộng CT2.
- Đầu tư cải tạo Nhà ga Hàng hóa CT1, các trang thiết bị phương tiện phục vụ như sàn nâng hạ truckdock, dolly, trolley các loại, mâm hàng chuyên dụng, đầu kéo, xe nâng hạ hàng, xe chuyên dụng trong sân đỗ tàu bay, giá hàng,
- Công ty thực hiện lắp đặt hệ thống Dock Leverler, dàn con lăn Samsung đảm bảo kỹ thuật và đáp ứng nhu cầu sử dụng khai thác hàng hoá.
- Công ty thiết kế, phát triển, tối ưu hoá hệ thống gửi điện getin, getout theo tiêu chuẩn 1.6 của hệ thống Hải quan Giám sát hàng hoá tự động;
- Công ty nghiên cứu và golive thành công hệ thống điện gửi tự động sang Cục quản lý rủi ro – Tổng cục Hải quan.
- Hệ thống công nghệ thông tin.
- Công ty lắp đặt máy đánh giá sự hài lòng của khách hàng.

7.3 Hoạt động Marketing

Hoạt động truyền thông, marketing quảng bá thương hiệu và sản phẩm của Công ty có một ý nghĩa cực kỳ quan trọng trong chiến lược phát triển của ACSV. Ban Lãnh đạo ACSV xác định hoạt động truyền thông, marketing là nhiệm vụ lâu dài, thường xuyên của Công ty, cần được đầu tư nguồn lực thỏa đáng. Trước mắt cần tập trung vào mô số nhiệm vụ trong tâm sau đây:

❖ Chính sách chăm sóc khách hàng:

- Tổ chức sự kiện tri ân khách hàng hàng năm.
- Tổ chức Hội thảo chuyên đề nhằm kịp thời nắm bắt nhu cầu và thị hiếu khách hàng, kịp thời đưa ra các giải pháp tối ưu.

❖ Chính sách khuếch trương thương hiệu

- Hoàn thiện công tác xây dựng website mới của Công ty.
- Chuẩn hoá bộ nhận dạng thương hiệu ACSV.
- Tham dự các diễn đàn chuyên ngành

❖ Chính sách phát triển kinh doanh

- Tạo lợi thế trong việc thu hút khách hàng mới về năng lực phục vụ, điều kiện cơ sở vật chất và chính sách nhân lực phục vụ.
- Thực hiện khai thêm các dịch vụ khác góp phần làm tăng doanh thu.

7.4 Nhân hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

- Biểu tượng logo của Công ty:



- Website của Công ty: <http://acsv.com.vn/>

7.5 Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

Bảng 5: Một số hợp đồng Công ty đã và đang thực hiện

STT	Khách hàng	Sản phẩm/dịch vụ	Thời gian ký kết	Thời gian thực hiện	Giá trị hợp đồng (triệu VND)
1	Hongkong Air Cargo	Phục vụ hàng hóa	2018	2018 – nay	Tính theo sản lượng tháng
2	Turkish Airines	Phục vụ hàng hóa	2019	2019 – nay	Tính theo sản lượng tháng
3	Atlas Air	Phục vụ hàng hóa	2019	2019 – nay	Tính theo sản lượng tháng
4	Malaysia Airlines	Phục vụ hàng hóa	2016	2016 – nay	Tính theo sản lượng tháng

STT	Khách hàng	Sản phẩm/dịch vụ	Thời gian ký kết	Thời gian thực hiện	Giá trị hợp đồng (triệu VND)
5	Cargolux Airlines	Phục vụ hàng hóa	2017	2017 – nay	Tính theo sản lượng tháng
6	Air Bridge Cargo	Phục vụ hàng hóa	2017	2017 – nay	Tính theo sản lượng tháng
7	Vietjet Air Cargo	Phục vụ hàng hóa	2016	2016 – nay	Tính theo sản lượng tháng
8	Bamboo Airways	Phục vụ hàng hóa	2019	2019 – nay	Tính theo sản lượng tháng
9	Kmile Air	Phục vụ hàng hóa	2018	2018 – nay	Tính theo sản lượng tháng
10	All Nippon Airways	Phục vụ hàng hóa	2017	2017 – nay	Tính theo sản lượng tháng
11	FedEx	Phục vụ hàng hóa	2019	2019 – nay	Tính theo sản lượng tháng

Nguồn: Công ty cổ phần Dịch vụ hàng hoá hàng không Việt Nam

8. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

8.1 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Bảng 6: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

Chỉ tiêu	Năm 2018 (VND)	Năm 2019 (VND)	% Tăng/giảm của năm 2019 so với 2018	09 tháng đầu năm 2020 (VND)
Tổng giá trị tài sản	576.037.724.879	629.534.155.427	9,29	616.810.276.720
Doanh thu thuần	348.852.539.145	364.256.563.243	4,42	324.568.895.018
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	220.023.459.018	236.390.598.608	7,44	213.465.412.457
Doanh thu hoạt động tài chính	6.654.732.506	9.231.766.416	38,72	8.518.470.866
Chi phí tài chính	140.523.793	454.276.971	223,27	740.926.550
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	192.855.151.691	206.468.443.940	7,06	193.553.501.155
Lợi nhuận (lỗ) khác	-1.826.304.569	-1.480.351.983	-18,94	-2.854.276.250
Lợi nhuận trước thuế	191.028.847.122	204.988.091.957	7,31	190.699.224.905
Thuế TNDN	38.509.453.291	41.503.765.040	7,78	38.700.513.379

Chỉ tiêu	Năm 2018 (VND)	Năm 2019 (VND)	% Tăng/ giảm của năm 2019 so với 2018	09 tháng đầu năm 2020 (VND)
Lợi nhuận sau thuế	152.458.593.300	163.617.408.019	7,32	152.409.513.524
Tỷ lệ % lợi nhuận trả cổ tức	40,99%	68,76%	27,77	-

Nguồn: BCTC năm 2018, 2019 và 09 tháng đầu năm 2020 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hoá Hàng không Việt Nam

8.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo

Thuận lợi:

- Chính phủ đang có một số chính sách đồng bộ để hỗ trợ ngành kinh doanh hàng không;
- Quy mô và nguồn lực của ACSV, đặc biệt là nguồn vốn chủ sở hữu tiếp tục được củng cố, tăng cường vững mạnh, giúp cho Công ty hoàn toàn chủ động được về tài chính phục vụ các hoạt động đầu tư, kinh doanh, đồng thời giảm thiểu chi phí vốn do sử dụng một tỷ trọng nhỏ vốn vay ngân hàng. Đây là một lợi thế giúp tăng hiệu quả đầu tư kinh doanh của ACSV so với các doanh nghiệp cùng ngành.

Khó khăn:

- Kinh tế thế giới và trong nước đang rơi vào giai đoạn suy thoái, thị trường hàng không suy giảm, lạm phát có dấu hiệu trở lại đã ảnh hưởng không nhỏ đến việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Năm 2020, nền kinh tế được dự báo sẽ vẫn còn những bất ổn và các rủi ro tiềm ẩn. Kinh tế thế giới với xu hướng bảo hộ thương mại, đầu tư và kéo các ngành sản xuất về trong nước của một số quốc gia phát triển sẽ ảnh hưởng đến xuất khẩu và dòng vốn đầu tư vào Việt Nam. Ở trong nước, giới hạn của nợ công và nợ xấu còn ở mức cao, nguy cơ lạm phát tăng mạnh trở lại, tăng trưởng tín dụng chưa bền vững, tín dụng cho hàng không bị thắt chặt, việc tiếp cận dòng vốn tín dụng đối với các doanh nghiệp ngày càng khắt khe hơn, năng suất lao động, hiệu quả đầu tư và năng lực cạnh tranh của nền kinh tế còn thấp;
- Cạnh tranh giữa các doanh nghiệp trong lĩnh vực dịch vụ hàng không ngày càng khốc liệt.

9. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

9.1 Vị thế của Công ty trong ngành

ACSV là một trong các doanh nghiệp hàng đầu về cung cấp dịch vụ phục vụ hàng hóa hàng không tại Cảng HKQT Nội Bài, với diện tích 52.600 m² có vị trí lợi thế ngay cạnh sân đỗ tàu bay thuận tiện cho các dịch vụ hỗ trợ hàng hóa hàng không. ACSV được biết đến là đơn vị cung cấp dịch vụ có chất lượng tốt nhất, với thời gian phục vụ tiết kiệm, hiệu quả nhất, chuyên nghiệp. Bên cạnh phục vụ hàng hóa thông thường, còn phục vụ hàng hóa đặc biệt như: Hàng hóa siêu trường, siêu trọng, hàng hóa nguy hiểm, hàng động vật sống, hàng hóa nhạy cảm với nhiệt độ... ACSV còn cung cấp đa dạng các dịch vụ khác tại Cảng HKQT Nội Bài

Hiện Công ty đang phục vụ gần 30 hãng hàng không vận chuyển hàng hoá cùng với hàng trăm công ty giao nhận, xuất nhập khẩu hàng hoá.

9.2 Triển vọng phát triển của ngành

Dân số Việt Nam ngày càng tăng cao, trung bình tăng trưởng hàng năm là 3,5%, bên cạnh đó, kinh tế ngày càng phát triển dẫn đến nhu cầu du lịch, hàng hoá và di chuyển cũng theo đó mà tăng lên; các dự án đầu tư xây dựng sân bay ngày càng nhiều.

Cụ thể, Việt Nam có hơn 94 triệu dân, nhưng hiện mới có 200 tàu bay được đưa vào khai thác tại 22 sân bay trên cả nước, điều này cho thấy nhu cầu đi lại bằng đường hàng không của người dân là rất lớn. Tính theo đầu người, gần 1 triệu dân thì mới có 2 tàu bay, so với Thái Lan, Malaysia..., tỷ lệ này của Việt Nam là rất khiêm tốn, song cũng cho thấy tiềm năng tăng trưởng lớn của ngành hàng không Việt Nam.

So với khu vực Đông Nam Á, Indonesia hiện có 20 hãng hàng không đang hoạt động, Thái Lan có 16 hãng, Phillippines có 12 hãng, Malaysia là 10 hãng..., còn Việt Nam hiện mới có 7 hãng, trong đó có 5 hãng nội địa. Với nhu cầu di chuyển của người dân ngày một tăng như hiện nay, tiềm năng phát triển của ngành hàng không Việt là rõ ràng và việc ra đời các hãng hàng không mới là tất yếu.

Qua đó, có thể thấy được tiềm năng phát triển rất tốt của ngành dịch vụ hàng không mà ACSV hoạt động.

9.3 Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung của thế giới

Trong thời gian tới, với mục tiêu phát triển Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hoá Hàng không Việt Nam trở thành doanh nghiệp có tính cạnh tranh cao của ngành cung cấp dịch vụ hàng hoá hàng không. Từ những triển vọng phát triển của ngành như phân tích ở trên có thể thấy được định hướng của Công ty trong những năm tới tiếp tục phát triển hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ hàng không là hoàn toàn phù hợp với định hướng phát triển chung của ngành, cũng như chủ trương công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước của Việt Nam.

10. Chính sách đối với người lao động

Tình hình lao động

Số lượng người lao động trong công ty: Tổng số lao động hiện tại của công ty là 416 người. Cơ cấu lao động theo trình độ đào tạo của Công ty tại 24/11/2020 như sau:

Bảng 7: Tình hình lao động trong Công ty tại thời điểm 24/11/2020:

Phân theo trình độ	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
▪ Đại học và trên đại học	160	38,46
▪ Trình độ cao đẳng	32	7,69
▪ Trình độ trung cấp	55	13,22
▪ Đối tượng khác	169	40,63
TỔNG	416	100

Nguồn: Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hoá Hàng không Việt Nam

Chính sách đối với người lao động

Hàng năm, Công ty tổ chức hội nghị toàn thể người lao động tại tất cả các đơn vị, khơi dậy sức mạnh đoàn kết, sáng tạo và nỗ lực của mỗi thành viên, xây dựng các biện pháp giảm chi phí, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Đồng thời, ACSV luôn làm tốt công tác tư tưởng, tuyên truyền để người lao động hiểu được những giá trị doanh nghiệp mang lại, từ đó nâng cao tinh thần trách nhiệm đối với công việc. Ban lãnh đạo Công ty luôn quan tâm việc cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao đời sống tinh thần của người lao động.

▪ **Chính sách tuyển dụng**

Ban điều hành Công ty trong năm 2020 đã thực hiện nhiều biện pháp kiên quyết như kiện toàn, sắp xếp lại một số vị trí trong bộ máy quản lý, chuyên môn hóa một số bộ phận sản xuất/phòng ban nhằm phát huy tính năng động, chủ động sáng tạo của mỗi cán bộ công nhân viên, tiết kiệm chi phí và tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Trong thời gian tới, Công ty tiếp tục cải tiến công tác tuyển dụng lao động, nâng cao chất lượng tuyển dụng đầu vào, nâng cao hiệu quả sử dụng lao động.

▪ **Chính sách đào tạo**

Nhận thức rõ chất lượng lao động đóng một vai trò quan trọng trong sự phát triển bền vững, Công ty đã thành lập Trung tâm đào tạo để thúc đẩy, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao trình độ cho người lao động. Hàng năm, Công ty cử người lao động tham gia các khóa đào tạo bắt buộc, nâng cao về chuyên môn phù hợp với từng bộ phận (nghiệp vụ hàng không, hệ thống quản lý chất lượng, an ninh, an toàn, kế toán, kỹ thuật..) trong nước và nước ngoài.

▪ **Chính sách lương, thưởng, phúc lợi**

Chính sách lương thưởng, phúc lợi của Công ty áp dụng theo chức danh và tính chất từng công việc. Công ty thực hiện chi trả lương cho CBCNV trong Công ty đúng và đầy đủ theo Quy chế trả lương của ACSV, trên cơ sở các quy định của pháp luật hiện hành. Công ty thực hiện thưởng cho các CBCNV trên cơ sở lương chức danh công việc và hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

▪ **Chế độ chính sách khác đối với người lao động**

Công ty thực hiện chế độ phúc lợi cho người lao động như: chế độ trợ cấp CBCNV có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; tổ chức thăm hỏi động viên người lao động hoặc thân nhân người lao động bị ốm đau, bệnh tật, tử tuất...

▪ **Công tác an toàn, môi trường**

Công ty đã thực hiện nghiêm chỉnh các quy chế về an toàn lao động, vệ sinh môi trường và phòng chống cháy nổ.

11. Chính sách cổ tức

Căn cứ theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, chính sách phân phối cổ tức do Tổng Giám Đốc và Hội đồng quản trị đề nghị như sau:

- Công ty chỉ được chi trả cho cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi và đã hoàn thành

nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.

- Cổ đông được chia cổ tức tương đương với phần vốn góp và tùy theo đặc điểm tình hình kinh doanh theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
- Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị, với căn cứ là kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tới.

Năm	2017	2018	2019
Tỷ lệ cổ tức	45%	45%	45%
Hình thức thanh toán	Tiền mặt	Tiền mặt	Tiền mặt

12. Tình hình tài chính

12.1 Các chỉ tiêu cơ bản

❖ Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh

Công ty cổ phần Dịch vụ hàng hoá hàng không Việt Nam luôn sử dụng và quản lý vốn góp của cổ đông và vốn kinh doanh theo đúng các quy định của pháp luật và đúng mục đích quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Bảng 8: Cơ cấu vốn kinh doanh

Chỉ tiêu	31/12/2018 (VND)	31/12/2019 (VND)	30/09/2020 (VND)
Vốn điều lệ	250.000.000.000	250.000.000.000	250.000.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	0	0	0
Quỹ đầu tư phát triển	15.595.339.570	23.218.269.235	31.399.139.636
Quỹ khác thuộc VCSH	0	0	0
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	197.107.708.949	235.236.136.537	261.238.170.380

Nguồn: BCTC năm 2018, 2019 và 09 tháng đầu năm 2020 của Công ty cổ phần Dịch vụ hàng hoá hàng không Việt Nam

❖ Trích khấu hao tài sản

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao ước tính:

Bảng 9: Thời gian khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định	Số năm khấu hao
Nhà cửa vật kiến trúc	2-13 năm

Tài sản cố định	Số năm khấu hao
Máy móc thiết bị	2-6 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	2-8 năm
Thiết bị dụng cụ quản lý	1,5-8 năm
Phần mềm máy tính	3-5 năm

Nguồn: Công ty cổ phần Dịch vụ hàng hoá hàng không Việt Nam

Công ty luôn thực hiện trích lập khấu hao tài sản theo đúng quy định của Pháp luật.

❖ **Mức lương bình quân:**

Bảng 10: Mức lương bình quân

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
Mức lương bình quân (VND/người/tháng)	12.428.000	13.765.000	14.500.000

Nguồn: Công ty cổ phần Dịch vụ hàng hoá hàng không Việt Nam

Thu nhập bình quân hàng tháng của người lao động tăng qua các năm.

❖ **Thanh toán các khoản nợ đến hạn:**

Công ty luôn thực hiện thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ.

Khoản mục	31/12/2018 (VND)	31/12/2019 (VND)	30/09/2020 (VND)
Vay và nợ ngắn hạn	6.700.000.000	10.000.000.000	0
Vay và nợ dài hạn	46.821.903.837	60.918.263.103	0
Tổng cộng	53.521.903.837	70.918.263.103	0

Nguồn: BCTC năm 2018, 2019 và 09 tháng đầu năm 2020 của Công ty cổ phần Dịch vụ hàng hoá hàng không Việt Nam

Công ty không có số dư tiền vay ngắn hạn và dài hạn tại thời điểm 30/09/2020.

❖ **Các khoản phải nộp theo luật định:**

Bảng 11: Số dư các khoản phải nộp theo luật định tại các thời điểm

Khoản mục	31/12/2018 (VND)	31/12/2019 (VND)	30/09/2020 (VND)
Thuế GTGT	70.832.811	1.210.770.137	6.574.129.944
Thuế thu nhập doanh nghiệp	15.144.146.864	9.330.701.416	32.636.206.952
Thuế thu nhập cá nhân	122.560.306	200.291.529	74.649.156
Thuế nhà đất	0	0	0

Khoản mục	31/12/2018 (VND)	31/12/2019 (VND)	30/09/2020 (VND)
Thuế nhà thầu	-14.782.351	0	0
Các loại thuế phí khác	0	0	0
Tổng cộng	15.322.757.630	10.741.763.082	39.284.986.052

Nguồn: BCTC năm 2018, 2019 và 09 tháng đầu năm 2020 của Công ty cổ phần Dịch vụ hàng hoá hàng không Việt Nam

Công ty đã thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản phải nộp theo luật định đúng quy định của Nhà nước.

❖ **Trích lập các quỹ theo luật định**

Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo đúng Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật hiện hành.

Bảng 12: Số dư các quỹ tại các thời điểm

Khoản mục	31/12/2018 (VND)	31/12/2019 (VND)	30/09/2020 (VND)
Quỹ khen thưởng phúc lợi	1.409.498.160	2.120.665.396	2.682.845.887
Quỹ đầu tư phát triển	15.595.339.570	23.218.269.235	31.399.139.636
Quỹ khác thuộc VCSH	0	0	0

Nguồn: BCTC năm 2018, 2019 và 09 tháng đầu năm 2020 của Công ty cổ phần Dịch vụ hàng hoá hàng không Việt Nam

❖ **Tình hình công nợ hiện nay**

▪ **Các khoản phải thu**

Bảng 13: Số dư các khoản phải thu tại các thời điểm

Chỉ tiêu	31/12/2018 (VND)	31/12/2019 (VND)	30/09/2020 (VND)
Các khoản phải thu ngắn hạn	42.735.042.894	45.224.413.848	58.002.559.982
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	40.591.866.536	39.648.649.334	53.857.589.984
Trả trước cho người bán ngắn hạn	1.257.407.459	3.231.005.304	2.632.649.384
Phải thu về cho vay ngắn hạn	0	0	0
Phải thu ngắn hạn khác	896.365.823	2.359.594.904	1.527.156.308

Chỉ tiêu	31/12/2018 (VND)	31/12/2019 (VND)	30/09/2020 (VND)
Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	-10.596.924	-14.835.694	-14.835.694
Các khoản phải thu dài hạn	0	0	0
Phải thu dài hạn khác	0	0	0

Nguồn: BCTC năm 2018, 2019 và 09 tháng đầu năm 2020 của Công ty cổ phần Dịch vụ hàng hoá hàng không Việt Nam

▪ *Các khoản phải trả*

Bảng 14: Số dư các khoản phải trả tại các thời điểm

Khoản mục	31/12/2018 (VND)	31/12/2019 (VND)	30/09/2020 (VND)
Nợ ngắn hạn	66.461.043.400	60.161.486.552	74.172.966.704
Phải trả cho người bán ngắn hạn	22.752.637.601	20.472.103.348	6.438.271.977
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	59.118.555	109.458.517	66.350.538
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	15.322.757.630	10.741.763.082	39.284.986.052
Phải trả người lao động	14.823.739.563	11.929.822.796	17.248.950.283
Chi phí phải trả ngắn hạn	2.482.936.287	1.481.859.539	3.697.282.890
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	54.363.638	52.272.729	124.956.379
Phải trả ngắn hạn khác	2.855.991.966	3.253.541.145	4.629.322.698
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	6.700.000.000	10.000.000.000	0
Quỹ khen thưởng phúc lợi	1.409.498.160	2.120.665.396	2.682.845.887
Nợ dài hạn	46.873.632.960	60.918.263.103	0
Phải trả dài hạn khác	0	0	0
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	46.821.903.837	60.918.263.103	0
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	51.729.123	0	0
Tổng cộng	113.334.676.360	121.079.749.655	74.172.966.704

Nguồn: BCTC năm 2018, 2019 và 09 tháng đầu năm 2020 của Công ty cổ phần Dịch vụ hàng hoá hàng không Việt Nam

12.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 15: Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2018	Năm 2019
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn (TS ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	Lần	3,65	4,63
Hệ số thanh toán nhanh ((TS ngắn hạn – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn)	Lần	3,63	4,59
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,20	0,19
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,24	0,24
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho bình quân)	Lần	76,12	59,17
Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân)	Lần	0,70	0,60
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	43,70%	44,92%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	36,29%	33,70%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	30,60%	27,14%
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	55,28%	56,68%
Thu nhập trên cổ phần (EPS)	đồng/cổ phần	6.098,34	6.544,70

Nguồn: BCTC năm 2018, 2019 của Công ty CP Dịch vụ hàng hoá hàng không Việt Nam

13. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

❖ Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị.

- Hội đồng quản trị Công ty gồm 6 thành viên. Danh sách các thành viên HĐQT cụ thể như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Đức Hùng	Chủ tịch Hội đồng quản trị
2	Đào Tiến Dương	Thành viên Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ
3	Lê Bá Thọ	Thành viên Hội đồng quản trị
4	Lý Như Anh	Thành viên Hội đồng quản trị
5	Lưu Danh Lam	Thành viên Hội đồng quản trị
6	Vương Thanh Bình	Thành viên Hội đồng quản trị

- Sơ yếu lý lịch các thành viên HĐQT:

Ông Nguyễn Đức Hùng - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Họ và tên:	Nguyễn Đức Hùng
- Giới tính:	Nam
- Ngày sinh:	03/02/1978
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân:	001078013017
- Dân tộc:	Kinh
- Địa chỉ thường trú:	A2 Lô 11, Khu đô thị Định Công, Hoàng Mai, Hà Nội
- Trình độ văn hóa:	12/12
- Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ quản trị kinh doanh; Thạc sỹ Điện tử viễn thông
- Quá trình công tác:	
12/2002 – 07/2004	<i>Kỹ sư Trung tâm công nghệ thông tin – Học viện Công nghệ bưu chính viễn thông.</i>
08/2004 – 10/2004	<i>Chuyên viên Phòng Cảnh vụ - Cục cảnh Hàng không miền Bắc</i>
10/2004 – 02/2009	<i>Phó giám đốc Trung tâm Khai thác khu bay – Cục cảnh Hàng không miền Bắc</i>
02/2009 - 07/2010	<i>Phó giám đốc Trung tâm Khai thác khu bay Nội Bài – TCT Cảng HK miền Bắc</i>
07/2010 – 09/2010	<i>Phó giám đốc – Phụ trách Cty Khai thác khu bay Nội Bài – TCT Cảng HK miền Bắc.</i>
10/2010 - 03/2011	<i>Giám đốc Công ty Khai thác khu bay Nội Bài – TCT Cảng HK miền Bắc</i>
03/2011 – 04/2012	<i>Giám đốc Trung tâm Khai thác khu bay Nội Bài – TCT Cảng HK miền Bắc</i>

04/2012 – 06/2017	UVBCH, Ủy viên UBKT Đảng bộ TCT Cảng HK Việt Nam; UVTV Đảng ủy Cảng HKQT Nội Bài, Phó giám đốc CHK Quốc tế Nội Bài, chi nhánh thuộc TCT CHK Việt Nam – CTCP kiêm trưởng phòng khai thác T2.
06/2017 – 03/2018	UVTV, UVUBKT Đảng bộ Tổng công ty Cảng HKVN; Bí thư Đảng ủy, Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy Cảng HKQT Nội Bài; Giám đốc Cảng HKQT Nội Bài.
03/2018 – 12/2019	UVTV, UVUBKT Đảng bộ Tổng công ty Cảng HKVN; Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Cảng HKQT Nội Bài.
01/2020 – nay	Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành	Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Cảng Hàng không Việt Nam - CTCP
- Số cổ phần nắm giữ	Sở hữu cá nhân và đại diện sở hữu 5.000.000 cổ phần, chiếm 20% vốn điều lệ Trong đó: Sở hữu cá nhân 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ Đại diện sở hữu của Tổng Công ty Cảng Hàng không Việt Nam-CTCP 5.000.000 cổ phần, chiếm 20% vốn điều lệ
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu	Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty	Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không
- Hành vi vi phạm pháp luật	Không

Ông Đào Tiến Dương - Chức vụ: Thành viên HĐQT

- Họ và tên:	Đào Tiến Dương
- Giới tính:	Nam
- Ngày sinh:	22/04/1976

- Quốc tịch:	Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân:	012919866
- Dân tộc:	Kinh
- Địa chỉ thường trú:	Số 1/1/10, ngõ 1, Trần Quốc Hoàn, Cầu Giấy, Hà Nội
- Trình độ văn hóa:	12/12
- Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:	
10/1998 – 11/2003	Kế toán Tổng hợp Công ty CK XDCT Giao thông 121
12/2003 – 08/2004	Chuyên viên tài chính Công ty CAVICO XD Cầu Hàm
09/2004 – 04/2005	Phòng phòng TC – KT Công ty CAVICO XD Cầu Hàm
05/2005 – 07/2005	Phó phòng Tài chính Đầu tư Công ty CAVICO Việt Nam
08/2005 – 12/2009	Trưởng phòng Tài chính Đầu tư Công ty CAVICO Việt Nam
01/2010 – 03/2014	Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Cavico Xây dựng Nhân lực và Dịch vụ (nay là CTCP Xây dựng Nhân lực Việt Nam)
03/2014 – 09/2015	Thành viên HĐQT CTCP Xây dựng và Nhân lực Việt Nam Giám đốc Công ty CM Thành Đông
10/2015 – 11 /2016	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần AMD Group Tổng giám đốc Công ty Cổ phần AMD Khoáng sản
12/2016 – nay	Phó Tổng Giám đốc CTCP Dịch vụ Hàng không Thăng Long
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành	Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Thăng Long; Thành viên HĐQT CTCP Taseco Invest; Tổng Giám đốc CTCP Bao bì Việt Nam
- Số cổ phần nắm giữ	Sở hữu cá nhân và đại diện sở hữu 5.000.000 cổ phần, chiếm 20% vốn điều lệ Trong đó: Sở hữu cá nhân 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ Đại diện sở hữu của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không

	Thăng Long 5.000.000 cổ phần, chiếm 20% vốn điều lệ
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu	Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty	Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không
- Hành vi vi phạm pháp luật	Không

Ông Lê Bá Thọ - Chức vụ: Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên:	Lê Bá Thọ
- Giới tính:	Nam
- Ngày sinh:	08/6/1981
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân:	025799660
- Dân tộc:	Kinh
- Địa chỉ thường trú:	23/12 Hoàng Sa, Phường ĐaKao, quận 1, TP HCM
- Trình độ văn hóa:	12/12
- Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kế toán - Kiểm toán, Thạc sỹ quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:	
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành	Thành viên Hội đồng quản trị
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Tổng công ty CP Đường Sông Miền Nam; Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đầu tư KCN Dầu Khí Long Sơn; Thành viên HĐQT Công ty CP Vận tải Đa phương thức Vietranstimex
- Số cổ phần nắm giữ	Sở hữu cá nhân và đại diện sở hữu 5.000.000 cổ phần, chiếm 20% vốn điều lệ Trong đó: Sở hữu cá nhân 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

	Đại diện sở hữu của Công ty Cổ phần Chứng khoán IB 5.000.000 cổ phần, chiếm 20% vốn điều lệ
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu	Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty	Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không
- Hành vi vi phạm pháp luật	Không

Bà Lý Như Anh - Chức vụ: Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên:	Lý Như Anh
- Giới tính:	Nữ
- Ngày sinh:	20/8/1981
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân:	012166062
- Dân tộc:	Kinh
- Địa chỉ thường trú:	Tổ 48 Phương Liên, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội
- Trình độ văn hóa:	12/12
- Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:	
<i>Trước 2014</i>	<i>Kinh doanh</i>
<i>Từ 2014 đến nay</i>	<i>Công ty CP Đầu tư HMG Việt Nam</i>
<i>Từ năm 2015 đến 06/2018</i>	<i>CT HĐQT/CT HĐQT Công ty HMG Việt Nam</i>
<i>Từ tháng 06/2018 đến nay</i>	<i>Thành viên HĐQT Công ty HMG Việt Nam</i>
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành	Thành viên Hội đồng quản trị

- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư HMG Việt Nam
- Số cổ phần nắm giữ	Sở hữu cá nhân và đại diện sở hữu 7.500.000 cổ phần, chiếm 30% vốn điều lệ Trong đó: Sở hữu cá nhân 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ Đại diện sở hữu của Công ty Cổ phần Đầu tư HMG Việt Nam 7.500.000 cổ phần, chiếm 30% vốn điều lệ
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu	Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty	Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không
- Hành vi vi phạm pháp luật	Không

Ông Lưu Danh Lam - Chức vụ: Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên:	Lưu Danh Lam
- Giới tính:	Nam
- Ngày sinh:	28/11/1982
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân:	012990734
- Dân tộc:	Kinh
- Địa chỉ thường trú:	Số 2, nhà 18, ngõ 105/57/4 phố Vọng Hà, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
- Trình độ văn hóa:	12/12
- Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:	
09/2007 – 02/2017	<i>Phòng Kinh doanh; Phòng Phát triển thị trường; Phòng Môi giới và Dịch vụ Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam</i>

03/2017 – 06/2018	Phó Chánh văn phòng HĐQT Công ty Cổ phần xây dựng số 3 – Vinaconex 3
07/2018 – 11/2018	Phó Giám đốc Công ty Cổ phần đầu tư HMG Việt Nam
12/2018 – nay	Giám đốc Công ty Cổ phần đầu tư HMG Việt Nam
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành	Thành viên Hội đồng quản trị
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Giám đốc Công ty Cổ phần đầu tư HMG Việt Nam
- Số cổ phần nắm giữ	Sở hữu cá nhân và đại diện sở hữu 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ Trong đó: Sở hữu cá nhân 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ Đại diện sở hữu 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu	Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty	Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không
- Hành vi vi phạm pháp luật	Không

Ông Vương Thanh Bình - Chức vụ: Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên:	Vương Thanh Bình
- Giới tính:	Nam
- Ngày sinh:	28/01/1973
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân:	001073000551
- Dân tộc:	Kinh
- Địa chỉ thường trú:	Căn hộ T2303 - Tổ hợp nhà ở Đa năng 28 tầng - Làng Quốc tế Thăng Long, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội
- Trình độ văn hóa:	12/12

- Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kế toán
- Quá trình công tác:	
12/1998 – 05/2001	Trưởng đại diện VP Đại diện Công ty NASCO tại TP. HCM
06/2001 – 03/2002	Chánh Văn phòng VP Đại diện Công ty NASCO tại TP. HCM
04/2002 – 05/2006	Phó Giám đốc Chi nhánh Công ty NASCO tại TP. HCM
06/2006 – 12/2006	Chuyên viên khai thác OCC Nội Bài thuộc Tổng Công ty Hàng không Việt Nam
01/2007 – 12/2007	Trợ lý khai thác VN tại sân bay Luang Prabang, Lào
01/2008 – 12/2015	Giám đốc CN Công ty NASCO tại TP. Hà Nội
5/2015 đến nay	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Hàng không Việt Nam
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Hàng không Việt Nam
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Giao nhận Hàng không AAL
- Số cổ phần nắm giữ	Sở hữu cá nhân và đại diện sở hữu 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ Trong đó: Sở hữu cá nhân 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ Đại diện sở hữu 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu	Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty	Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không
- Hành vi vi phạm pháp luật	Không

❖ **Ban kiểm soát**

- Ban kiểm soát của Công ty gồm 3 thành viên. Danh sách các Kiểm soát viên (thành viên Ban kiểm soát) của Công ty cụ thể như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Bùi Thị Phương Anh	Trưởng ban kiểm soát
2	Ngô Thị Thanh Thủy	Thành viên
3	Nguyễn Đình Bách	Thành viên

Bà Bùi Thị Phương Anh - Chức vụ: Trưởng Ban Kiểm soát

- Họ và tên:	Bùi Thị Phương Anh
- Giới tính:	Nữ
- Ngày sinh:	03/10/1985
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân:	079185010448
- Dân tộc:	Kinh
- Địa chỉ thường trú:	25 Yên Thế, Phường 2, quận Tân Bình, Tp. HCM
- Trình độ văn hóa:	12/12
- Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kế toán
- Quá trình công tác:	
06/2008 – 03/2012	<i>Chuyên viên kế toán - Tổng công ty Cảng hàng không miền nam</i>
03/2012 – đến nay	<i>Chuyên viên kế toán – Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP</i>
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành	Trưởng Ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Không
- Số cổ phần nắm giữ	Sở hữu cá nhân và đại diện sở hữu 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ Trong đó: Sở hữu cá nhân 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

	Đại diện sở hữu 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu	Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty	Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không
- Hành vi vi phạm pháp luật	Không

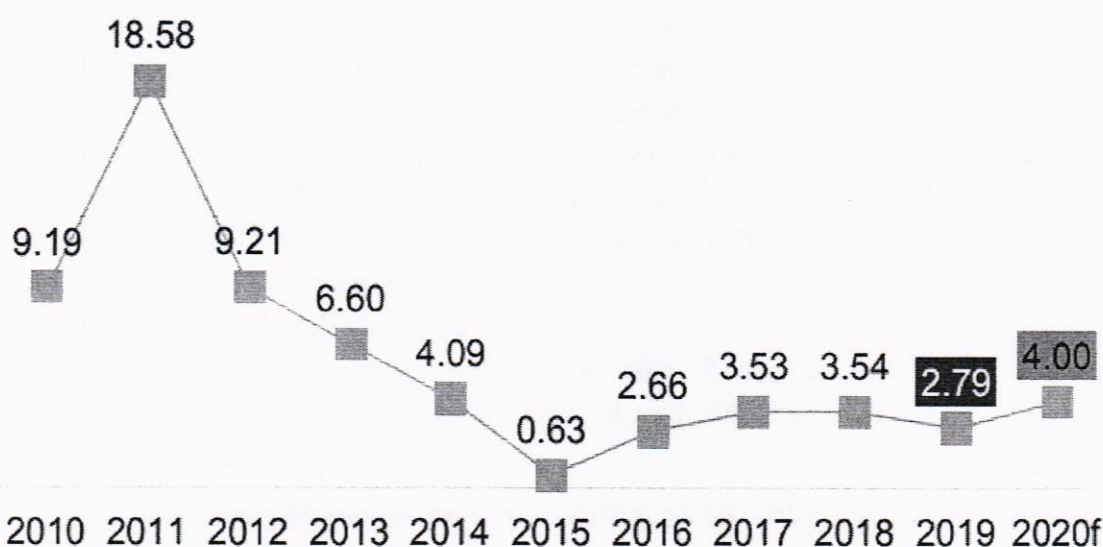
Ông Nguyễn Đình Bách - Chức vụ: Thành viên Ban Kiểm soát

- Họ và tên:	Nguyễn Đình Bách
- Giới tính:	Nam
- Ngày sinh:	12/02/1986
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân:	001086026710
- Dân tộc:	Kinh
- Địa chỉ thường trú:	Phòng 106 T2 Thiết bị điện tử tàu thủy, Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội
- Trình độ văn hóa:	12/12
- Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư xây dựng
- Quá trình công tác:	
08/2009 – 04/2011	Chuyên viên phòng kỹ thuật đầu tư công ty cổ phần đầu tư xây dựng Tây Hà
03/2016 – 09/2018	Chuyên viên công ty cổ phần đầu tư bất động sản Taseco
08/2019 - Nay	Nhân viên công ty cổ phần dịch vụ hàng không Thăng Long
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành	Thành viên Ban kiểm soát

Rủi ro lạm phát

Lạm phát là một trong những chỉ số kinh tế quan trọng, làm căn cứ để Chính phủ hoạch định hàng loạt chính sách và giải pháp vi mô khác như: giá, lãi suất, tỷ giá hối đoái, tiền lương cơ bản, v.v... Trong vòng một thập niên trở lại đây, tỷ lệ lạm phát ở Việt Nam luôn được kiểm soát ở mức thấp và có xu hướng giảm.

Tỷ lệ lạm phát của Việt Nam qua các năm



(Nguồn: Tổng cục thống kê)

Đỉnh điểm lạm phát tại Việt Nam là 22,3% vào năm 2008 là do khủng hoảng tài chính dẫn đến sự suy thoái trong ngành ngân hàng vào giai đoạn 2008 - 2010. Ngay sau đó, Chính phủ đã nói lỏng chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ để đối đầu với những vấn đề kinh tế trong giai đoạn 2011 - 2013. Từ năm 2012, tỷ lệ lạm phát được kiểm soát với mức tăng 9,21%, bằng 1/2 so với mức tăng của năm 2011, hoàn thành chỉ tiêu dưới 10% của năm 2012 mà Chính phủ đã đặt ra từ đầu năm.

Kết thúc năm 2013, các điều kiện kinh tế vĩ mô của Việt Nam đã ổn định hơn so với thời kỳ bất ổn đầu năm 2012. Lạm phát năm 2013 được kiểm chế, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 12/2013 tăng 6,6%, thấp nhất trong 10 năm qua trước đó và đạt mục tiêu của Chính phủ đề ra là khoảng 8% so với năm 2012.

Từ năm 2012 đến 2015, lạm phát liên tục giảm với mức thấp nhất là năm 2015 với tỷ lệ lạm phát 0,63%. Năm 2016, tỷ lệ lạm phát được duy trì ở mức 4,74%, thấp hơn mục tiêu đề ra là 5%. Năm 2017, tỷ lệ lạm phát được kéo xuống còn 3,53% trong bối cảnh GDP đạt mức tăng trưởng 6,81%. Năm 2018, mức lạm phát tiếp tục được duy trì ổn định ở mức 3,54%, tương đương năm 2017.

Năm 2019, nền kinh tế Việt Nam gặp phải hàng loạt thách thức như các cú sốc về tăng giá xăng dầu, giá thịt lợn, tỷ giá ngoại tệ, ảnh hưởng không nhỏ đến công tác điều hành của Chính Phủ. Mặc dù vậy, tỷ lệ lạm phát năm 2019 đã được kiểm soát tốt và chỉ còn

2,73%, là mức thấp nhất trong vòng 3 năm trở lại đây.

Tuy nhiên, với ảnh hưởng nặng nề và diễn biến khó lường của đại dịch Covid-19 từ đầu năm đến nay khiến cho nhiều ngành sản xuất bị tê liệt, các ngành thương mại, dịch vụ và đặc biệt là du lịch bị giảm sút nghiêm trọng, ảnh hưởng đến nguồn cung hàng hóa, dịch vụ, trong khi nhu cầu tiêu dùng của xã hội tăng cao do dịch bệnh, nhất là đối với các mặt hàng về nhu yếu phẩm, y tế, thiết bị phòng chống dịch...

Theo số liệu từ Tổng cục Thống kê, chỉ số lạm phát trong Quý I/2020 là 5,6%, cao hơn mức 4,9% của cùng kỳ năm 2019. Lạm phát tăng trong Quý I/2020 chủ yếu do nhu cầu về nhiều loại mặt hàng trong dịp Tết Nguyên đán tăng cao so với cùng kỳ năm trước. Đồng thời, ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 làm giá các mặt hàng nhập khẩu, giá các mặt hàng thuốc y tế, điện sinh hoạt và nước sinh hoạt cũng tăng theo. Tình hình lạm phát trong những tháng còn lại của năm 2020 và cả năm 2021 sẽ còn phức tạp và khó dự báo, tùy thuộc vào tình hình diễn biến của dịch Covid-19 và triển vọng phục hồi của nền kinh tế nói chung và các ngành sản xuất nói riêng.

Để giảm thiểu tác động của rủi ro lạm phát đến hoạt động đầu tư kinh doanh, Công ty đã chủ động rà soát và tiết giảm chi phí hoạt động, siết chặt các hoạt động đầu tư và tăng cường công tác phân tích, dự báo thị trường, đa dạng hóa nguồn cung nguyên liệu, cải tiến quy trình sản xuất nhằm giảm giá thành sản phẩm dịch vụ, giảm chi phí và nâng cao hiệu quả kinh doanh.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất xảy ra khi chi phí trả lãi vay cao hơn khả năng tạo ra lợi nhuận của một doanh nghiệp. Mức độ rủi ro về lãi suất có sự khác nhau giữa các ngành, nhóm ngành tùy theo cơ cấu nợ vay của các ngành đó.

Nhìn về tổng thể, mặt bằng lãi suất huy động vốn của Việt Nam được duy trì khá ổn định trong thời gian qua và xu hướng này vẫn sẽ tiếp tục trong năm 2020 và những năm tiếp theo. Ngân hàng Nhà nước và các ngân hàng thương mại đang nỗ lực kiểm soát tốc độ tăng trưởng và nâng cao chất lượng tín dụng.

Trong vòng một năm qua, Ngân hàng nhà nước đã liên tục giảm các mức lãi suất điều hành, làm cơ sở để các ngân hàng thương mại xem xét, điều chỉnh hạ lãi suất tín dụng nhằm hỗ trợ nền kinh tế và các doanh nghiệp ứng phó với tác động của dịch Covid-19. Gần đây nhất, Ngân hàng Nhà nước vừa thông báo giảm thêm một số lãi suất điều hành với mức điều chỉnh 0,2 - 0,5%/năm từ ngày 01/8/2020. Sau động thái giảm lãi suất điều hành của Ngân hàng Nhà nước, hàng loạt ngân hàng thương mại cũng đã xem xét điều chỉnh giảm lãi suất huy động và lãi suất cho vay các kỳ hạn, với mức giảm từ 50 - 100 điểm phần trăm. Cũng từ đầu năm 2020 đến nay, lãi suất trái phiếu Chính phủ kỳ hạn 10 năm đã liên tục giảm và hiện chỉ còn ở mức khoảng 3%/năm, thấp hơn nhiều so với thời gian trước đó. Lãi suất trái phiếu Chính phủ giảm cũng tác động lên thị trường trái phiếu doanh nghiệp và kéo theo xu hướng giảm lãi suất của loại trái phiếu này, cho dù mức giảm có thấp hơn trái phiếu Chính phủ.

Có thể nhận thấy xu hướng hiện nay là Ngân hàng Nhà nước đang áp dụng chính sách tiền tệ nới lỏng, với mục tiêu giảm lãi suất đầu ra của hệ thống ngân hàng thương mại

- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Không
- Số cổ phần nắm giữ	Sở hữu cá nhân và đại diện sở hữu 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ Trong đó: Sở hữu cá nhân 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ Đại diện sở hữu 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu	Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty	Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không
- Hành vi vi phạm pháp luật	Không

Bà Ngô Thị Thanh Thủy - Chức vụ: Thành viên Ban Kiểm soát

- Họ và tên:	Ngô Thị Thanh Thủy
- Giới tính:	Nữ
- Ngày sinh:	29/11/1981
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân:	023698001
- Dân tộc:	Kinh
- Địa chỉ thường trú:	68 Thoại Ngọc Hầu, p.Hòa Thạnh, Tân Phú, HCM
- Trình độ văn hóa:	12/12
- Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kế toán - Kiểm toán
- Quá trình công tác:	
2003 - 2007	<i>Kiểm toán viên cao cấp, Công ty TNHH Ernst & Young Vietnam</i>
2007 - 2009	<i>Chuyên viên tư vấn tài chính kế toán – Mekong Capital</i>

2009 - 2010	<i>Chuyên viên tư vấn tài chính kế toán – Capstone Financial Advisory</i>
2010 - 2011	<i>Trưởng phòng tài chính – Công ty TNHH Gold Orient Việt Nam</i>
2011 - Nay	<i>Giám đốc tài chính – Công ty CP Giao Nhận và Vận Chuyển In Do Trần</i>
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành	Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Giám đốc tài chính – Công ty CP Giao Nhận và Vận Chuyển In Do Trần
- Số cổ phần nắm giữ	Sở hữu cá nhân và đại diện sở hữu 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ Trong đó: Sở hữu cá nhân 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ Đại diện sở hữu 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu	Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty	Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không
- Hành vi vi phạm pháp luật	Không

❖ **Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý**

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Vương Thanh Bình	Tổng Giám đốc
2	Hoàng Mạnh Hà	Phó Tổng Giám đốc
3	Lương Văn Sáng	Phó Tổng Giám đốc
4	Bùi Thị Kim Oanh	Kế toán trưởng

Ông Vương Thanh Bình – Tổng Giám đốc Công ty

(chi tiết tại mục Hội đồng quản trị)

Ông Hoàng Mạnh Hà - Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên:	Hoàng Mạnh Hà
- Giới tính:	Nam
- Ngày sinh:	15/10/1974
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân:	001074004318
- Dân tộc:	Tày
- Địa chỉ thường trú:	P2401 tòa N01T5, khu đô thị Đoàn Ngoại Giao, Xuân Tảo, Bắc Từ Liêm, Hà Nội
- Trình độ văn hóa:	12/12
- Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:	
<i>Tháng 8/1996 – Tháng 5/2008</i>	<i>Chuyên viên giám sát dịch vụ mặt đất – Phòng Thương mại hàng hóa, Tổng công ty HKVN – Chi nhánh miền Bắc;</i>
<i>Tháng 5/2008 – Tháng 10/2008</i>	<i>Đội phó Đội Tiếp nhận hàng hóa Nội Bài – Phòng Thương mại hàng hóa, Tổng công ty HKVN – Chi nhánh miền Bắc;</i>
<i>Tháng 10/2008 – Tháng 04/2009</i>	<i>Phó trưởng phòng Phục vụ mặt đất – Trung tâm Dịch vụ hàng không, Tổng công ty Cảng hàng không miền Bắc;</i>
<i>Tháng 04 /2009 – Tháng 06/2012</i>	<i>Trưởng phòng KHTH – Công ty Dịch vụ hàng hóa hàng không, Tổng công ty Cảng hàng không miền Bắc;</i>
<i>Tháng 06 /2012 – Tháng 06/2015</i>	<i>Phó giám đốc Trung tâm Dịch vụ ga hàng hóa Nội Bài – Cảng HKQT Nội Bài, Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam;</i>
<i>Tháng 06/2015 - nay</i>	<i>Phó Tổng giám đốc Công ty CP Dịch vụ hàng hóa hàng không Việt Nam</i>
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành	Phó Tổng giám đốc Công ty CP Dịch vụ hàng hóa hàng không Việt Nam
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Chủ tịch hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Hàng không Thái Nguyên;
- Số cổ phần nắm giữ	Sở hữu cá nhân và đại diện sở hữu 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ Trong đó: Sở hữu cá nhân 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ Đại diện sở hữu 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu	Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty	Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không
- Hành vi vi phạm pháp luật	Không

Ông Lương Văn Sáng - Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên:	Lương Văn Sáng
- Giới tính:	Nam
- Ngày sinh:	01/01/1976
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân:	013022821
- Dân tộc:	Kinh
- Địa chỉ thường trú:	P207, Tòa CT2A, Ngõ 234 Hoàng Quốc Việt, Phường Cổ Nhuế 1, Quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội
- Trình độ văn hóa:	12/12
- Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ Quản lý kinh tế.
- Quá trình công tác:	
10/1998 - 3/1999	<i>Lập trình viên công ty Cổ phần máy tính, truyền thông và điều khiển 3C.</i>
4/1999 - 7/2008	<i>Nhân viên ở Phòng Tài liệu & Hướng dẫn chất xếp, Xí nghiệp Thương Mại Mặt Đất Nội Bài (NIAGS), thuộc Tổng công ty Hàng không Việt Nam.</i>
8/2008 - 2/2009	<i>Phó trưởng phòng tài liệu & Hướng dẫn chất xếp, Xí nghiệp Thương Mại Mặt Đất Nội Bài (NIAGS), thuộc Tổng công ty Hàng không Việt Nam.</i>
3/2009 - 8/2014	<i>Trưởng phòng tài liệu & Hướng dẫn chất xếp, Xí nghiệp Thương Mại Mặt Đất Nội Bài (NIAGS), thuộc Tổng công ty Hàng không Việt Nam.</i>

9/2014 - 06/2015	Phó giám đốc Trung tâm Dịch vụ ga hàng hóa Nội Bài – Cảng HKQT Nội Bài, Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam
6/2015 – nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ hàng hóa Hàng không Việt Nam
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ hàng hóa Hàng không Việt Nam.
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Không
- Số cổ phần nắm giữ	Sở hữu cá nhân và đại diện sở hữu 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ Trong đó: Sở hữu cá nhân 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ Đại diện sở hữu 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu	Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty	Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không
- Hành vi vi phạm pháp luật	Không

Bà Bùi Thị Kim Oanh - Chức vụ: Kế toán trưởng

- Họ và tên:	Bùi Thị Kim Oanh
- Giới tính:	Nữ
- Ngày sinh:	26/05/1979
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân:	012974146
- Dân tộc:	Kinh
- Địa chỉ thường trú:	P1402 H10 Vinaconex6 ngõ 475 Nguyễn Trãi Phường Thanh xuân Nam Quận Thanh Xuân Hà Nội
- Trình độ văn hóa:	12/12

- Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:	
10/1998 - 3/1999	Sinh viên
4/1999 - 8/2001	Sinh viên
9/2001- 11/2005	Kế toán tổng hợp - Công ty cổ phần Sông đà 12
12/2005 - 11/2008	Kế toán trưởng - Xi nghiệp xây lắp Sông đà 12-5 thuộc Công ty CP Sông đà 12
12/2008 - 6/2011	Kế toán trưởng - Công ty TNHH tư vấn Franken Nguyễn
7/2011 - 10/2015	Kế toán trưởng - Công ty CP xây lắp và phát triển Thành Nam
11/2015 - nay	Kế toán trưởng - Công ty CP Dịch vụ Hàng hóa Hàng không Việt Nam
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành	Kế toán trưởng Công ty CP Dịch vụ Hàng hóa Hàng không Việt Nam
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Không
- Số cổ phần nắm giữ	Sở hữu cá nhân và đại diện sở hữu 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ Trong đó: Sở hữu cá nhân 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ Đại diện sở hữu 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu	Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty	Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không
- Hành vi vi phạm pháp luật	Không

14. Tài sản

Giá trị tài sản theo báo cáo tài chính kiểm toán tại thời điểm 31/12/2019 và 30/09/2020 như sau:

❖ Tài sản cố định

Bảng 16: Tình hình tài sản tính đến thời điểm 31/12/2019

Tài sản	Nguyên giá (VND)	Giá trị hao mòn (VND)	Giá trị còn lại (VND)
Tài sản cố định hữu hình	153.864.075.677	80.397.979.924	73.466.095.753
Nhà cửa, vật kiến trúc	77.621.460.023	42.607.404.576	35.014.055.447
Máy móc, thiết bị	5.666.331.077	2.859.654.382	2.806.676.695
Phương tiện vận chuyển	57.595.538.512	26.482.950.994	31.112.587.518
Thiết bị quản lý	12.980.746.065	8.447.969.972	4.532.776.093
Tài sản cố định vô hình	10.479.963.769	5.549.520.321	4.930.443.448
Phần mềm máy tính	10.479.963.769	5.549.520.321	4.930.443.448

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019 của Công ty cổ phần Dịch vụ hàng hoá hàng không Việt Nam

Bảng 17: Tình hình tài sản tính đến thời điểm 30/09/2020

Tài sản	Nguyên giá (VND)	Giá trị hao mòn (VND)	Giá trị còn lại (VND)
Tài sản cố định hữu hình	165.202.273.327	93.052.731.949	72.149.541.378
Nhà cửa, vật kiến trúc	79.616.145.013	46.131.325.274	33.484.819.739
Máy móc, thiết bị	6.475.181.077	3.584.006.999	2.891.174.078
Phương tiện vận chuyển	64.500.538.512	32.583.286.652	31.917.251.860
Thiết bị quản lý	14.610.408.725	10.754.113.024	3.856.295.701
Tài sản cố định vô hình	11.125.990.262	7.277.396.929	3.848.593.333
Phần mềm máy tính	11.125.990.262	7.277.396.929	3.848.593.333

Nguồn: BCTC 9 tháng năm 2020 của Công ty cổ phần Dịch vụ hàng hoá hàng không Việt Nam

❖ Bất động sản đầu tư

Khoản mục	Nguyên giá (VND)	Giá trị hao mòn (VND)	Giá trị còn lại (VND)
-----------	---------------------	--------------------------	--------------------------

Bất động sản đầu tư tại 30/09/2020	43.850.108.181	20.566.802.574	23.283.305.607
------------------------------------	----------------	----------------	----------------

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019 và BCTC 9 tháng năm 2020 của Công ty cổ phần Dịch vụ hàng hoá hàng không Việt Nam

Bất động sản đầu tư của Công ty là một phần diện tích nhà kho và văn phòng tại Cảng Hàng Không Quốc tế Nội Bài mà Công ty cho thuê theo hợp đồng cho thuê hoạt động đối với một số đơn vị khai thác dịch vụ khác.

❖ Xây dựng cơ bản dở dang:

Khoản mục	31/12/2018 (VND)	31/12/2019 (VND)	30/09/2020 (VND)
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	223.301.537.330	246.335.922.912	262.389.549.994
Dự án Nhà ga hàng hoá mở rộng ACSV	223.214.289.295	246.335.922.912	262.389.549.994
Mua sắm thiết bị	87.248.035	0	0

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019 và BCTC 9 tháng năm 2020 của Công ty cổ phần Dịch vụ hàng hoá hàng không Việt Nam

❖ Tình hình sử dụng đất

Bảng 18 : Tình hình sử dụng đất

TT	Địa chỉ	Mục đích sử dụng	Pháp lý	Diện tích (m ²)
1	Nhà ga hàng hóa Nội Bài, Cảng hàng không quốc tế Nội Bài, Xã Phú Cường, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội, (Lô đất số 1,2)	Cung cấp dịch vụ khai thác nhà ga hàng hóa.	Đã có văn bản bàn giao đất và đang chờ cơ quan thẩm quyền cấp giấy CNQSDĐ	52.558,2

Nguồn: Công ty cổ phần Dịch vụ hàng hoá hàng không Việt Nam

15. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong những năm tiếp theo

Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2020 – 2021

Bảng 19: Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2020 – 2021

Đơn vị tính: 1.000.000 VND

Chỉ tiêu	2020		2021	
	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2019	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2020
Vốn điều lệ (*)	250.000	0%	257.500	3%
Doanh thu thuần	357.477	-4,3%	429.618	20%
Lợi nhuận sau thuế	151.839	-7,2%	168.748	11%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	42,3%	-2,62%	39,2%	-3,1%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ (**)	60,7%	-8,06%	67,2%	10,96%
Tỷ lệ Cổ tức (%)	45%	0%	45%	0%

Nguồn: Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hoá Hàng không Việt Nam

Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2020 đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020. Kế hoạch sản xuất năm 2021 do Công ty xây dựng, chưa được ĐHĐCĐ thông qua.

(*) Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2020 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hoá Hàng không Việt Nam đã thông qua việc phát hành tăng vốn điều lệ từ 250 tỷ đồng lên 257,5 tỷ đồng thông qua việc phát hành 750.000 cổ phần cho cổ đông hiện hữu với giá chào bán là dự kiến 12.000 đồng/cổ phần.

(**) Kế hoạch hằng năm của Công ty không xây dựng kế hoạch vốn chủ sở hữu nên chỉ tiêu này được tính trên Vốn điều lệ

Căn cứ để đạt được kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức

Về mặt vĩ mô, kinh tế trong nước giai đoạn nửa cuối năm 2020 đã dần phục hồi, lạm phát đã được kiềm chế và thấp hơn so với mục tiêu của Chính phủ. Nhu cầu đối với dịch hàng không của người dân, doanh nghiệp phục vụ đời sống và sản xuất kinh doanh ngày càng tăng. Bên cạnh đó, trong vài năm trở lại đây, Chính phủ đã có những chính sách điều hành kinh tế vĩ mô nhằm tháo gỡ khó khăn và kích thích các ngành kinh tế. Điều này tạo cơ hội cho ngành dịch vụ hàng không là lĩnh vực mũi nhọn của ACSV.

Về phía Công ty, ban lãnh đạo Công ty là những người nhiệt huyết, có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh cùng đội ngũ cán bộ công nhân viên gắn kết lâu dài với Công ty sẽ giúp công ty vượt qua khó khăn, cùng nhau đưa Công ty ngày càng phát triển hơn. Chiến lược phát triển trong giai đoạn tới của ACSV cũng thể hiện quyết tâm hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.

09 tháng đầu năm 2020 Công ty đạt 324 tỷ đồng doanh thu và 152 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế, đạt hơn 90% kế hoạch doanh thu và hơn 100% kế hoạch lợi nhuận năm 2020.

16. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Với tư cách là một tổ chức tư vấn tài chính, Công ty Cổ phần Chứng khoán MB đã tiến hành thu thập các thông tin; nghiên cứu, phân tích và đánh giá một cách cẩn trọng và hợp lý về hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hoá Hàng không Việt Nam.

Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hoá Hàng không Việt Nam đã xây dựng được một hệ thống cung ứng dịch vụ khép kín trong ngành dịch vụ hàng hóa hàng không. Trong lĩnh vực dịch vụ hàng không Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hoá Hàng không Việt Nam đã tạo dựng được cho riêng mình một thương hiệu có uy tín với người tiêu dùng trong nước và nước ngoài.

Khi nền kinh tế bắt đầu phục hồi, tốc độ tăng trưởng của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hoá Hàng không Việt Nam sẽ càng mạnh mẽ. Do đó, căn cứ trên năng lực hiện tại và triển vọng phát triển trong tương lai, nếu không có những biến động bất thường gây ảnh hưởng đến hoạt động của doanh nghiệp, thì kế hoạch lợi nhuận mà Công ty đã đề ra trong những năm tới là phù hợp và khả thi và có thể được đảm bảo thực hiện.

Chúng tôi xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, căn cứ vào những thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính - chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Những nhận xét nêu trên chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư. Nhà đầu tư cần tự mình phân tích và đưa ra các quyết định đầu tư phù hợp với mục đích, chiến lược đầu tư của mình.

17. Thời gian dự kiến đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường có tổ chức

Công ty cam kết đăng ký giao dịch bổ sung số cổ phiếu phát hành thêm của Công ty trên thị trường có tổ chức theo đúng thời hạn quy định của pháp luật.

18. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành

Công ty cam kết trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán chứng khoán ra công chúng, Công ty sẽ hoàn tất việc đăng ký chứng khoán tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch cổ phiếu trên hệ thống giao dịch Upcom.

19. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán

Không có.

V. Cổ phiếu chào bán

1. Loại cổ phiếu

Cổ phiếu phổ thông

2. Mệnh giá

10.000 đồng/cổ phần

3. Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán

Số lượng cổ phần phát hành: 750.000 cổ phần

4. Giá chào bán

12.000 đồng/cổ phần

5. Phương pháp tính giá

Nguyên tắc xác định giá phát hành được dựa trên cơ sở sau:

Giá chào bán được xác định dựa trên giá trị sổ sách của Công ty sau khi đã trừ đi phần quỹ đầu tư phát triển và lợi nhuận còn lại lũy kế đến hết 30/09/2020 tổng cộng là 292.637.310.016 đồng để chi trả cổ tức cho các cổ đông hiện hữu (theo số liệu trên Báo cáo tài chính 9 tháng).

Trong tháng 11/2020, Công ty sẽ thực hiện chốt danh sách cổ đông hiện hữu nhằm thực hiện chi trả số cổ tức với giá trị là: 292.637.310.016 đồng. Như vậy, người lao động thực hiện mua cổ phiếu sẽ không được nhận cổ tức nói trên.

Lợi nhuận sau thuế dự kiến tháng 10 và tháng 11/2020 là 50 tỷ đồng.

Giá chào bán dự kiến = $(250.000.000.000 \text{ đồng} + 50.000.000.000 \text{ đồng}) / 25.000.000 \text{ cổ phần} = 12.000 \text{ đồng/cổ phần}$.

Giá chào bán cổ phiếu cho người lao động Công ty xác định bằng 12.000 đồng/cổ phần.

6. Phương thức phân phối

Cổ phần phát hành thêm được chào bán trực tiếp cho cán bộ công nhân viên.

- Cổ phần phát hành thêm được chào bán cho người lao động theo tiêu chí đã được ĐHĐCĐ thông qua gồm:

+ Hệ số tiền lương đang áp dụng;

+ Hệ số trách nhiệm;

+ Thâm niên công tác, thời gian giữ chức vụ

- Đối tượng phát hành: Là người lao động có HĐLĐ (quản lý và các CBNV khác) từ 01 năm trở lên, đã làm việc liên tục tại ACSV từ 01 năm trở lên, có tên trong Danh sách người lao động do Công ty quản lý đến ngày 30/9/2020, cam kết tiếp tục làm việc tại ACSV từ 01 năm trở lên kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.

- Phương án làm tròn

Khi người lao động thực hiện quyền mua, để đảm bảo không vượt quá tổng số lượng cổ phần chào bán, số lượng cổ phần mà người lao động được mua sẽ được làm tròn đến hàng chục.

- Điều kiện chuyển nhượng của cổ phần phát hành thêm:
Cổ phần chào bán trong đợt chào bán này bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán. Trường hợp người lao động chấm dứt hợp đồng lao động trong thời hạn 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán thì Công ty sẽ thu hồi lại cổ phần và hoàn trả tiền mua cổ phần theo giá mà người lao động đã mua tại thời điểm phát hành.
- Phương thức xử lý cổ phần còn lại chưa phân phối hết:
Số lượng cổ phần do các CBNV không đăng ký mua hết sẽ được ủy quyền cho HĐQT phân phối cho các đối tượng quản lý và các CBNV khác (theo đúng tiêu chí về đối tượng chào bán đã được ĐHĐCĐ thông qua) với mức giá chào bán 12.000 đồng/cổ phần.
- Chuyển nhượng quyền mua:
Người lao động không được chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu.
- Thời gian chào bán dự kiến:
Dự kiến trong Quý IV năm 2020 – Quý I năm 2021, sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng theo quy định.
- Công ty cam kết đưa số cổ phiếu phát hành thêm của Công ty vào giao dịch trên thị trường có tổ chức theo đúng thời hạn quy định của pháp luật sau khi kết thúc đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng.

7. Thời gian phân phối cổ phiếu

Việc phân phối cổ phần chào bán thêm dự kiến sẽ được tiến hành trong vòng 90 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán có hiệu lực. Thời gian phát hành dự kiến là trong năm 2020, 2021.

Bảng 20: Lịch trình phân phối cổ phiếu

STT	Nội dung công việc	Thời gian
1	Nhận Giấy chứng nhận đăng ký chào bán từ UBCKNN.	D
2	Xác định Danh sách người lao động để triển khai chào bán cổ phiếu.	D đến D+7
3	Công bố thông tin về đợt chào bán trên 01 tờ báo điện tử hoặc báo viết trong 03 số báo liên tiếp.	D đến D+7
4	Người lao động thực hiện đăng ký mua và nộp tiền mua cổ phần.	D+10 – D+30
5	Tổng hợp việc thực hiện quyền mua của người lao động. Lập báo cáo trình HĐQT để HĐQT quyết định phương thức xử lý số cổ phiếu không chào bán hết (nếu có).	D+31 đến D+35
6	Xử lý số cổ phần không chào bán hết (nếu có).	D+35 đến

STT	Nội dung công việc	Thời gian
		D+40
7	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo UBCKNN kết quả đợt chào bán. - Nộp Hồ sơ đăng ký chứng khoán và đăng ký giao dịch cổ phiếu 	D+52
8	Nộp Hồ sơ đăng ký chứng khoán và đăng ký giao dịch cổ phiếu	D+60
9	Trao trả giấy chứng nhận sở hữu cổ phần cho các cổ đông	D+70
10	Nhận Giấy phép đăng ký chứng khoán và giấy phép Đăng ký giao dịch	D+90

8. Đăng ký mua cổ phiếu:

- Thời hạn đăng ký mua cổ phiếu:

Thời gian đăng ký mua cổ phiếu sẽ phụ thuộc vào thời gian phân phối cổ phiếu. Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hoá Hàng không Việt Nam sẽ thông báo thời gian đăng ký cụ thể trong Bản thông báo phát hành và đảm bảo thời hạn đăng ký mua chứng khoán cho nhà đầu tư tối thiểu là 20 (hai mươi) ngày theo đúng quy định.

- Số lượng cổ phiếu đăng ký mua:

Là số lượng cổ phiếu được quyền mua hoặc/và số cổ phiếu không bán hết được HĐQT quyết định phân phối tiếp.

- Phương thức thanh toán, chuyển giao cổ phiếu

Phương thức thanh toán

Trong thời hạn ít nhất 20 ngày kể từ ngày quyền mua có hiệu lực, nhà đầu tư thuộc Danh sách người lao động được mua cổ phiếu sẽ đăng ký thực hiện quyền mua cổ phần và nộp tiền mua. Nhà đầu tư sẽ đăng ký thực hiện quyền mua cổ phần tại trụ sở Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hoá Hàng không Việt Nam và nộp tiền mua cổ phần vào tài khoản phong tỏa (*chi tiết về tài khoản phong tỏa tại mục V.13 dưới đây*).

Chuyển giao cổ phiếu:

Sau khi Công ty hoàn thành đợt chào bán; nhà đầu tư sẽ nhận được giấy chứng nhận sở hữu cổ phiếu phát hành thêm tại Trụ sở của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hoá Hàng không Việt Nam, hoặc bổ sung thông tin về số cổ phiếu mới vào Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần đã cấp.

- Quyền lợi của người mua cổ phiếu:

- Cổ phần chào bán trong đợt chào bán này bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày

hoàn thành đợt chào bán. Trường hợp người lao động chấm dứt hợp đồng lao động trong thời hạn 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán thì Công ty sẽ thu hồi lại cổ phần và hoàn trả tiền mua cổ phần theo giá mà người lao động đã mua tại thời điểm phát hành.

- Về việc chi trả cổ tức cho các cổ đông hiện hữu: Công ty sẽ chuyển toàn bộ giá trị quỹ đầu tư phát triển đến 30/09/2020 là 31.399.139.636 đồng sang lợi nhuận sau thuế chưa phân phối để chia cho các cổ đông hiện hữu. Trong tháng 11/2020, Công ty sẽ thực hiện chốt danh sách cổ đông hiện hữu nhằm thực hiện chi trả số cổ tức với giá trị là: 292.637.310.016 đồng. Như vậy, chỉ các cổ đông hiện hữu của Công ty được nhận cổ tức này, người lao động mua cổ phiếu trong đợt chào bán này sẽ không được nhận cổ tức nói trên.
- Số lượng cổ phiếu đặt mua tối thiểu:
- Không giới hạn số lượng cổ phiếu đặt mua tối thiểu.

9. Phương thức thực hiện quyền

- Điều kiện thực hiện quyền mua: Là người lao động có HĐLĐ (quản lý và các CBNV khác) từ 01 năm trở lên, đã làm việc liên tục tại ACSV từ 01 năm trở lên, có tên trong Danh sách người lao động do Công ty quản lý đến ngày 30/9/2020, cam kết tiếp tục làm việc tại ACSV từ 01 năm trở lên kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.
- Thời gian thực hiện quyền: Theo thời gian nêu trong lịch trình dự kiến tại mục V.7
- Phương thức thực hiện quyền mua: nhà đầu tư sẽ thực hiện mua tại trụ sở Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hoá Hàng không Việt Nam.
- Quyền lợi người mua cổ phiếu: nhà đầu tư được quyền mua cổ phiếu có quyền từ chối quyền mua nhưng không được chuyển nhượng quyền mua của mình.

10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty không giới hạn tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của người nước ngoài.

Công ty đang hoạt động trong lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh theo đúng quy định của pháp luật đầu tư, luật pháp liên quan và điều ước quốc tế. Trong đó, một số lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh của Công ty có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài theo các cam kết quốc tế.

Căn cứ theo điểm c khoản 2 Điều 1 Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, tỷ lệ sở hữu nước ngoài: “Trường hợp Công ty đại chúng hoạt động đa ngành, nghề, có quy định khác nhau về tỷ lệ sở hữu nước ngoài, thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài không vượt quá mức thấp nhất trong các ngành nghề (mà công ty đó hoạt động) có quy định về tỷ lệ sở hữu nước

ngoài, trừ trường hợp điều ước quốc tế có quy định khác”. Do đó, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty là 49%.

Tỷ lệ nắm giữ của các cổ đông nước ngoài tại Công ty hiện nay là 0%. Đợt phát hành cổ phiếu năm 2020 của Công ty là phát hành cho người lao động, Công ty hiện không có người lao động là người nước ngoài nên sau đợt phát hành tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty không thay đổi.

Công ty cam kết áp dụng các biện pháp cần thiết để đảm bảo duy trì tỷ lệ sở hữu nước ngoài của Công ty theo đúng quy định.

11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng

- Cổ phần chào bán trong đợt chào bán này bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán. Trường hợp người lao động chấm dứt hợp đồng lao động trong thời hạn 01 năm kể từ ngày phát hành cổ phần thì Công ty sẽ thu hồi lại cổ phần và hoàn trả tiền mua cổ phần theo giá mà người lao động đã mua tại thời điểm phát hành.

12. Các loại thuế liên quan

Đối với nhà đầu tư cá nhân

- Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:

Thuế suất đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán là 0,1% trên giá bán chứng khoán từng lần được quy định tại điểm 2 Điều 16 Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành luật sửa đổi bổ sung một số điều của các Luật về Thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về Thuế.

- Thu nhập từ cổ tức:

Cũng theo Thông tư số 111/2013/TT-BTC, thu nhập của cá nhân từ cổ tức cũng được xem là thu nhập chịu thuế với mức thuế suất toàn phần là 5%. Trường hợp nhà đầu tư nhận cổ tức bằng tiền mặt, thuế thu nhập cá nhân được tính bằng cổ tức mỗi lần trả nhân với thuế suất 5%. Trường hợp nhận cổ tức bằng cổ phiếu hoặc cổ phiếu thưởng, nhà đầu tư chưa phải nộp thuế khi nhận cổ phiếu, nhưng khi tiến hành chuyển nhượng số cổ phiếu này thì nhà đầu tư mới phải thực hiện nghĩa vụ thuế và áp dụng mức thuế suất tương tự như trường hợp chuyển nhượng chứng khoán.

Đối với nhà đầu tư tổ chức

- Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:

Thu nhập từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng chứng khoán là thu nhập khác áp dụng thuế suất thuế Thu nhập doanh nghiệp là 20%.

13. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành sẽ được chuyển vào tài khoản phong tỏa như sau:

Tên Ngân hàng : Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Hoàng Quốc Việt

Tài khoản số : 0681101199999

Chủ tài khoản : Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hoá Hàng không Việt Nam

VI. Mục đích chào bán

- Mục đích chào bán Mục đích Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hoá Hàng không Việt Nam chào bán cổ phiếu ra công chúng nhằm tăng vốn điều lệ của Công ty để: Bổ sung vốn lưu động của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hoá Hàng không Việt Nam: 9.000.000.000 VND (Bằng chữ: Chín tỷ đồng).

VII. Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán

- Tổng số vốn dự kiến thu được từ việc chào bán cổ phiếu: 9.000.000.000 đồng.
- Phương án sử dụng vốn dự kiến như sau:

Tổng hợp phương án sử dụng vốn:

TT	Các mục đích	Số tiền đầu tư (Tỷ đồng)	Thời gian sử dụng dự kiến
1.	Bổ sung vốn lưu động	9,0	Quý I/2021
	Tổng cộng	9,0	

Căn cứ tình hình thực tế, Hội đồng quản trị có thể điều chỉnh mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán và báo cáo ĐHCĐ gần nhất về các nội dung điều chỉnh liên quan đến phương án sử dụng vốn này.

VIII. Các đối tác liên quan tới đợt chào bán

Tổ chức tư vấn

Công ty cổ phần Chứng khoán MB

Điện thoại : (84-4) 3726 2600 Fax: (84-4) 3726 2601
Địa chỉ : 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội
Website : www.mbs.com.vn
Bloomberg : MBSV<GO>

Tổ chức kiểm toán

Báo cáo Kiểm toán năm 2018 và năm 2019 được kiểm toán bởi:

Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

Địa chỉ : 16 Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại : (84-24) 3831 5100 Fax: (84-24) 3831 5090
Website : www.ey.com

Ý kiến của tổ chức tư vấn về đợt chào bán

Với tư cách là tổ chức tư vấn, Công ty cổ phần Chứng khoán MB đã tiến hành phân tích, đánh giá về đợt chào bán một cách cẩn trọng, khách quan và trung thực dựa trên các thông tin, tài liệu, dữ liệu do Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hoá Hàng không Việt Nam cung cấp và được tham khảo từ các nguồn đáng tin cậy. MBS có một số đánh giá về đợt chào bán như sau:

Về đợt chào bán

Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hoá Hàng không Việt Nam là một trong những doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ hàng không. Nằm trong kế hoạch thu hút lao động có trình độ cao, tạo sự gắn bó và gắn kết lợi ích người lao động với lợi ích Công ty và tạo động lực cho cán bộ quản lý, người lao động trong việc phát triển sản xuất cho Công ty, ACSV có kế hoạch phát hành cổ phiếu cho cán bộ công nhân viên. Phương án chào bán chứng khoán cho cán bộ công nhân viên (do chào bán cho trên 100 người nên trở thành chào bán chứng khoán ra công chúng) đã được Đại hội đồng cổ đông của ACSV thông qua với tỷ lệ tán thành tuyệt đối (100%). Theo đánh giá của tổ chức tư vấn, đợt chào bán chứng khoán ra công chúng của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hoá Hàng không Việt Nam là phù hợp với nhu cầu về vốn của doanh nghiệp cũng như phù hợp với tình hình kinh tế, chính sách tín dụng và quy định của pháp luật.

Về số lượng cổ phiếu phát hành

Số lượng cổ phiếu chào bán cho cán bộ công nhân viên trong đợt chào bán của ACSV là 750.000 cổ phần (tương đương 3% vốn điều lệ của Công ty). Giá chào bán cổ phiếu ACSV cho cán bộ công nhân viên là 12.000 đồng/cổ phần. Mức giá chào bán này được đánh giá là hấp dẫn với người lao động công ty.

Đại lý phát hành

ACSV sẽ thông báo quyền mua trực tiếp cho các cán bộ công nhân viên.

Các khoản phí và điều kiện kèm theo

Cán bộ công nhân viên sau khi nhận được thông báo về quyền mua sẽ thực hiện đăng ký mua tại Trụ sở ACSV và nộp tiền vào tài khoản phong toả.

IX. Phụ lục

1. Phụ lục 1: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
2. Phụ lục 2: Điều lệ công ty phù hợp với Điều lệ mẫu công ty chào bán;
3. Phụ lục 3: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2018, năm 2019 và Báo cáo soát xét 09 tháng năm 2020;
4. Phụ lục 4 : Các tài liệu khác

X. Ngày tháng, chữ ký, đóng dấu của đại diện tổ chức phát hành, tổ chức tư vấn

Hà Nội, ngày 18 tháng 12 năm 2020

Đại diện tổ chức đăng ký chào bán

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG HOÁ HÀNG KHÔNG VIỆT NAM

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Nguyễn Đức Hùng

Tổng Giám đốc

A blue ink signature of Vương Thanh Bình.

Wương Thanh Bình

Kế toán trưởng

A blue ink signature of Bùi Thị Kim Oanh.

Bùi Thị Kim Oanh

Đại diện tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB

Phó Giám đốc Khối Dịch vụ Ngân hàng đầu tư



Nguyễn Thị Thanh Vân